TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020103 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Pháp luật đại cương

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **D304** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421030242	Đặng Tuấn	Anh	23/07/1995	1				
2	1421050005	Hà Tiến	Anh	24/10/1996	2				
3	1521050059	Hoàng Tùng	Anh	25/12/1997	3				
4	1421010010	Lê Minh	Anh	13/09/1996	4				
5	1521030152	Lê Thị Huệ	Anh	4/3/1997	5				
6	1521050258	Nguyễn Tuấn	Anh	10/6/1997	6				
7	1421050268	Phạm Tuấn	Anh	12/6/1996	7				
8	1521080038	Trần Nguyễn Mai	Anh	6/2/1997	8				
9	1521050052	Văn Minh	Anh	8/3/1997	9				
10	1521030170	Phạm Ngọc	ánh	19/09/1997	10				
11	1521050221	Nguyễn Thế	Bảo	10/5/1997	11				
12	1521050175	Cao Thị	Bình	20/10/1997	12				
13	1521070183	Nguyễn Văn	Cảnh	8/11/1997	13				
14	1521050334	Cao Văn	Chung	15/06/1997	14				
15	1521050267	Hồ Sỹ	Cường	29/04/1995	15				
16	1521080045	Nguyễn Duy	Cường	12/5/1997	16				
17	1521050015	Đỗ Đăng	Đạt	6/12/1997	17				
18	1521050351	Đinh Khắc	Doanh	11/8/1996	18				
19	1521050205	Lê Đình	Đồng	5/6/1997	19				
20	1421040080	Hoàng Anh	Đức	13/09/1996	20				
21	1521050295	Hoàng Anh	Đức	9/1/1997	21				
22	1521050261	Trương Anh	Đức	24/11/1996	22				
23	1521050277	Nguyễn Thùy	Dương	8/5/1997	23				
24	1521059001	Dương Tuấn	Duy		24				
25	1521080025	Nguyễn Phương	Duy	6/5/1997	25				
26	1521050316	Phạm Đức	Duy	22/08/1997	26				
27	1314010009	Nguyễn Thị	Duyên	9/9/1994	27				
28	1521080128	Nguyễn Thị Kim	Hà	19/03/1997	28				
29	1521050259	Đinh Quang	Hào	21/06/1997	29				
30	1421040107	Lê Văn	Hiệp	20/10/1996	30				
31	1421050400	Hoàng Minh	Hiếu	30/07/1996	31				
32	1321010151	Nguyễn Ngọc	Hiếu	4/3/1995	32				
33	1521070099	Bùi Công	Hòa	8/1/1996	33				
34	1421040416	Nguyễn Quang	Hòa	1/11/1996	34				
35	1521050071	Nghiêm Ngọc	Hoài	10/11/1997	35				
36	1521050062	Bùi Xuân	Hoàng	17/05/1996	36				
37	1521050237	Bùi Duy	Hưng	27/06/1997	37				
38	1521070154	Lại Đức	Huy	24/06/1997	38				
39	1521060451	Nguyễn Văn	Huy	5/5/1997	39				
40	1521050399	Bùi Thị Thanh	Huyền	1/10/1997	40				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020103 Nhóm: 112 Tổ thi: 002 Tên HP: Pháp luật đại cương

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **D503** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521050534	Lê Quốc	Khang	3/11/1997	41				
2	1421030107	Vũ Văn	Khang	10/6/1996	42				
3	1521080067	Đỗ Bảo	Khánh	2/9/1997	43				
4	1521050129	Lê Duy	Kiên	19/11/1996	44				
5	1521050408	Trần Văn	Kiên	23/10/1997	45				
6	1521050409	Vi Quang	Kiên	20/08/1996	46				
7	1521050272	Lê Ngọc Mạnh	Linh	7/2/1996	47				
8	1521050246	Thái Thị Thùy	Linh	18/03/1997	48				
9	1521080063	Vũ Thùy	Linh	2/2/1997	49				
10	1521050214	Tạ Tấn	Lộc	21/02/1997	50				
11	1421070075	Trần Duy	Lợi	6/5/1995	51				
12	1421080070	Đặng Văn	Minh	18/03/1996	52				
13	1521050108	Nguyễn Đắc	Nam	19/10/1997	53				
14	1221070246	Nguyễn Tiến	Nam	6/9/1994	54				
15	1421040194	Vũ Trọng	Nam	21/09/1996	55				
16	1521080061	Đỗ Tuấn	Nghĩa	27/03/1994	56				
17	1521010085	Đỗ Văn	Nguyên	27/06/1996	57				
18	1521080044	Phương Thị	Như	1/11/1997	58				
19	1521050097	Phạm Quang	Phi	24/05/1997	59				
20	1521050448	Trần Quốc	Phong	22/08/1997	60				
21	1521050207	Đặng Anh	Quân	6/7/1997	61				
22	1521050139	Nguyễn Văn	Quân	18/11/1997	62				
23	1521050079	Vũ Đăng	Quang	30/11/1997	63				
24	1421080336	Phạm Văn	Quyết	31/08/1995	64				
25	1521040104	Đỗ Mạnh	Quỳnh	12/10/1996	65				
26	1421010284	Đoàn Hồng	Sơn	10/11/1996	66				
27	1521050167	Trương Hoài	Sơn	16/08/1997	67				
28	1421050180	Nguyễn Ngọc	Tân	12/5/1996	68				
29	1321030829	Nguyễn Thành	Thái	16/11/1995	69				
30	1421030175	Nguyễn Ngọc	Thanh	26/02/1995	70				
31	1421080354	Nguyễn Tiến	Thành	19/07/1996	71				
32	1521050155	Nguyễn Đức	Thịnh	7/9/1997	72				
33	1521030019	Nguyễn Tiến	Thịnh	12/8/1997	73				
34	1521050211	Đỗ Trí	Thức	8/11/1997	74				
35	1421050630	Hồ Huy	Thủy	24/04/1995	75				
36	1421030571	Nguyễn Văn	Thủy	2/10/1996	76				
37	1321060631	Lê Văn	Tiến	22/02/1994	77				
38	1521080032	Phạm Ngọc	Tiến	13/12/1997	78				
39	1521070137	Vũ Đình	Tiến	7/12/1997	79				
40	1311060196	Nguyễn Gia	Toản	25/04/1995	80				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020103 Nhóm: 112 Tổ thi: 002 Tên HP: Pháp luật đại cương

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **D503** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1521050493	Trần Đình	Toản	7/7/1997	81				
42	1221020520	Bùi Đức	Trung	11/3/1994	82				
43	1521030014	Bùi Thành	Trung	28/09/1997	83				
44	1321020770	Nguyễn Thành	Trung	13/03/1994	84				
45	1521050117	Trần Đức	Trung	6/1/1997	85				
46	1521030012	Trịnh Quốc	Trung	16/12/1996	86				
47	1221020526	Vi Quang	Trung	5/3/1994	87				
48	1521050254	Hoàng Thanh	Tùng	25/09/1995	89				
49	1521080365	Phạm Thanh	Tùng	4/2/1997	90				
50	1521050235	Tạ Thị	Tuyết	17/12/1997	91				
51	1521050046	Tống Xuân	Vinh	19/05/1997	92				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020201 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **D201** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521030117	Nguyễn Mai Trường	An	16/06/1997	93				
2	1521010441	Đặng Tiến	Anh	24/10/1997	94				
3	1521070144	Đào Hoàng	Anh	25/11/1997	95				
4	1521030155	Hoàng Tuấn	Anh	9/11/1997	96				
5	1521050158	Lê Tuấn	Anh	25/05/1997	97				
6	1521040156	Lê Việt	Anh	4/9/1997	98				
7	1521040088	Nguyễn Đức	Anh	9/6/1997	99				
8	1521050021	Nguyễn Đức	Anh	9/4/1997	100				
9	1421040360	Nguyễn Hoàng	Anh	6/7/1996	101				
10	1421070158	Nguyễn Hoàng	Anh	6/9/1994	102				
11	1521010130	Nguyễn Hoàng	Anh	13/03/1997	103				
12	1521010263	Nguyễn Quyền	Anh	9/7/1996	104				
13	1521010305	Nguyễn Tuấn	Anh	12/1/1997	105				
14	1521010438	Nguyễn Tuấn	Anh	1/8/1997	106				
15	1521020132	Nguyễn Văn Tuấn	Anh	23/07/1995	107				
16	1321010019	Phạm Việt	Anh	29/06/1995	108				
17	1521010237	Trần Thị Lan	Anh	21/04/1997	109				
18	1521040182	Vũ Thị Ngọc	Anh	7/5/1997	110				
19	1521010235	Đỗ Thị Ngọc	ánh	23/07/1996	111				
20	1521060078	Lưu Xuân	Bách	8/10/1997	112				
21	1521010311	Nguyễn Văn	Bách	7/11/1996	113				
22	1521040197	Ngô Đình	Ban	6/12/1993	114				
23	1521040179	Nguyễn Hải	Bằng	12/10/1997	115				
24	1521070147	Nguyễn Văn	Bằng	6/6/1997	116				
25	1521010196	Đào Văn	Bảo	16/07/1997	117				
26	1521050313	Bùi Sĩ	Biên	18/03/1997	118				
27	1521070121	Lê Duy	Bình	6/5/1997	119				
28	1521079001	Lò Văn	Bình	25/06/1997	120				
29	1521060056	Vũ Đức	Bình	23/09/1997	121				
30	1521040110	Trần Đức	Cảnh	8/1/1997	122				
31	1521020357	Chu Thị Thùy	Châm	24/04/1997	123				
32	1421050023	Đỗ Văn	Chiến	2/7/1994	124				
33	1521040072	Nguyễn Hữu	Chiến	16/05/1997	125				
34	1521070138	Nguyễn Xuân	Chiến	19/04/1996	126				
35	1521040071	Trịnh Quốc	Chiến	3/10/1997	127				
36	1521070115	Đào Văn	Chiều	15/06/1997	128				
37	1521040201	Bùi Văn	Chính	17/01/1997	129				
38	1221060015	Đoàn Kim	Chung	14/12/1994	130				
39	1311040012	Lê Thành	Chung	25/02/1995	131				
40	1521060210	Phạm Đức	Chung	9/11/1997	132				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020201 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **D201** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1521040017	Đặng Đình	Chương	8/4/1995	133				
42	1521040203	Đào Văn	Công	11/10/1997	134				
43	1521070097	Lê Minh	Công	22/11/1997	135				
44	1521010425	Nguyễn Cảnh	Công	7/4/1997	136				
45	1421030019	Nguyễn Đình	Công	9/1/1996	137				
46	1521060116	Nguyễn Thành	Công	27/11/1997	138				
47	1521050154	Đỗ Tất	Cường	1/4/1997	139				
48	1321030462	Lê Đăng	Cường	11/12/1994	140				
49	1521070201	Nguyễn Kiên	Cường	16/10/1997	141				
50	1521040065	Phạm Văn	Cường	13/02/1997	142				
51	1521010156	Phan Mạnh	Cường	7/4/1997	143				
52	1521040153	Trịnh Tiến	Cường	21/04/1995	144				
53	1521070204	Vũ Kim	Cường	26/11/1997	145				
54	1321050038	Vũ Mạnh	Cường	29/02/1995	146				
55	1221050030	Nguyễn Sỹ	Đắc	4/3/1994	147				
56	1521040211	Mai Văn	Đại	1/3/1996	148				
57	1521010142	Nguyễn Duy	Đại	9/5/1997	149				
58	1521070126	Nguyễn Văn	Đại	16/02/1996	150				
59	1521070133	Hoàng Hải	Đăng	3/1/1997	151				
60	1521070132	Lương Hồng	Đăng	22/03/1997	152				
61	1521080111	Phạm Thị	Đào	16/01/1997	153				
62	1521010033	Bùi Mạnh	Đạt	4/5/1997	154				
63	1321050053	Chu Công	Đạt	24/01/1995	155				
64	1521020154	Đinh Văn	Đạt	9/11/1997	156				
65	1521030191	Lê Tiến	Đạt	4/3/1997	157				
66	1521010336	Nguyễn Thành	Đạt	19/06/1997	158				
67	1521040212	Nguyễn Tiến	Đạt	13/12/1997	159				
68	1521060036	Nguyễn Tiến	Đạt	8/12/1997	160				
69	1521070021	Nguyễn Văn	Đạt	26/10/1996	161				
70	1521070113	Nguyễn Xuân	Đạt	19/10/1997	162				
71	1521040214	Phạm Tiến	Đạt	10/5/1995	163				
72	1521070214	Nguyễn Công	Đoàn	12/5/1997	164				
73	1221040338	Nguyễn Văn	Đoàn	19/08/1994	165				
74	1521010076	Ngô Văn	Đôn	15/08/1997	166				
75	1521080007	Đặng Phương	Đông	13/10/1997	167				
76	1521060147	Đỗ Duy	Đông	23/12/1997	168				
77	1521040028	Trương Lập	Đông	17/11/1996	169				
78	1521070031	Lương Huy	Du	31/07/1997	170				
79	1521010161	Lê Văn	Duẩn	18/01/1996	171				
80	1521050064	Đặng Minh	Đức	21/01/1997	172				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020201 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **D201** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
81	1521070022	Đinh Văn	Đức	15/09/1997	173				
82	1521050176	Hà Thọ	Đức	9/12/1996	174				
83	1521040047	Nguyễn Trung	Đức	16/12/1997	175				
84	1521010048	Nguyễn Xuân	Đức	29/09/1997	176				
85	1521010334	Trần Minh	Đức	22/09/1997	177				
86	1521019021	Đặng Quốc	Dũng	15/11/1997	179				
87	1521060027	Đoàn Tiến	Dũng	22/09/1997	180				
88	1521010251	Nguyễn Như	Dũng	25/02/1997	181				
89	1521070435	Phí Mạnh	Dũng	15/09/1997	182				
90	1221060249	Trần Minh	Dũng	28/10/1994	183				
91	1521040042	Trịnh Mạnh	Dũng	12/9/1997	184				
92	1521040223	Phan Văn	Dụng	23/07/1997	185				
93	1321010091	Phạm Minh	Dương	27/10/1995	186				
94	1321050475	Phạm Văn	Dương	12/5/1995	187				
95	1221030262	Phan Thanh	Dương	23/01/1994	188				
96	1521070437	Đinh Quang	Duy	24/01/1997	189				
97	1521040053	Nguyễn Cảnh	Duy	29/09/1997	190				
98	1521040049	Trương Lê	Duy	3/11/1997	192				
99	1521040228	Phạm Tiến	Duyệt	21/10/1997	193				
100	1521010357	Đỗ Ngọc	Giang	28/11/1997	194				
101	1521080030	Trịnh Thị Hương	Giang	8/10/1997	195				
102	1521070141	Vũ Thái Ngọc	Giầu	22/10/1997	196				
103	1521050005	Bạch Quang	Hà	27/03/1997	197				
104	1321070061	Biện Xuân	Hải	21/06/1995	198				
105	1521010069	Đinh Văn	Hải	27/06/1997	199				
106	1221060260	Dương Quang	Hải	28/06/1994	200				
107	1521010144	Nguyễn Hữu	Hải	8/11/1997	201				
108	1521010072	Nguyễn Khắc	Hải	16/06/1997	202				
109	1521030002	Phạm Văn	Hải	27/06/1997	203				
110	1221020057	Thái Khắc	Hải	24/01/1993	204				
111	1321020088	Trần Hoàng	Hải	4/12/1994	205				
112	1511070003	Nguyễn Việt	Hán	25/05/1997	206				
113	1521030103	Lô Văn	Hằng	20/03/1997	207				
114	1421010100	Đặng Văn	Hảo	5/10/1996	208				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020201 Nhóm: 112 Tổ thi: 002 Tên HP: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **D301** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521070136	Trần Văn	Hậu	2/6/1997	209				
2	1521030050	Bùi Thị	Hiên	21/03/1996	210				
3	1521050120	Nghiêm Đức	Hiền	22/02/1996	211				
4	1521010367	Bùi Minh	Hiếu	20/07/1997	212				
5	1521010074	Bùi Thành	Hiếu	25/01/1996	213				
6	1521070053	Đỗ Ngọc	Hiếu	14/07/1997	214				
7	1521010202	Lê Trung	Hiếu	16/06/1997	215				
8	1521080008	Nguyễn Minh	Hiếu	14/10/1997	216				
9	1521010109	Nguyễn Trung	Hiếu	18/10/1996	217				
10	1521010208	Nguyễn Trung	Hiếu	21/10/1996	218				
11	1521010025	Nguyễn Viết	Hiếu	9/9/1997	219				
12	1521010408	Nguyễn Xuân	Hiếu	3/12/1997	220				
13	1521010149	Trần Minh	Hiếu	11/10/1997	221				
14	1521010378	Trần Minh	Hiếu	11/8/1996	222				
15	1521070254	Hoàng Văn	Hiệu	14/12/1997	223				
16	1521010189	Bùi Khắc	Hinh	10/5/1997	224				
17	1521049001	Nguyễn Văn	Hòa	29/03/1996	225				
18	1521010274	Vũ Văn	Hòa	31/05/1997	226				
19	1521010301	Nguyễn Huy	Hoàn	29/08/1997	227				
20	1521040161	Đỗ Danh	Hoàng	10/1/1997	228				
21	1521010279	Đỗ Huy	Hoàng	20/08/1997	229				
22	1521010395	Lê Ngọc	Hoàng	17/12/1997	230				
23	1521010427	Lê Văn	Hoàng	21/11/1997	231				
24	1521010100	Nguyễn Đăng	Hoàng	9/11/1997	232				
25	1511060032	Nguyễn Khả	Hoàng		233				
26	1521040039	Phạm Đình	Hoàng	21/11/1996	234				
27	1521060037	Phạm Nguyễn Huy	Hoàng	29/04/1997	235				
28	1521010014	Phạm Việt	Hoàng	17/12/1997	236				
29	1521040181	Trần Huy	Hoàng	29/10/1997	237				
30	1521010410	Vũ Đình	Hoàng	12/7/1996	238				
31	1521010031	Nguyễn Duy	Học	20/02/1997	239				
32	1421040423	Nguyễn Văn	Hội	16/08/1995	240				
33	1521040067	Nguyễn Thị	Hồng	2/3/1997	241				
34	1521070262	Nguyễn Duy	Huấn	10/1/1997	242				
35	1521050385	Nguyễn Thị	Huế	7/11/1995	243				
36	1521020383	Dương Xuân	Hùng	3/2/1995	244				
37	1521010186	Hồ Sỹ	Hùng	4/2/1997	245				
38	1521070265	Nguyễn Mạnh	Hùng	8/8/1997	246				
39	1521070268	Vũ Đình	Hùng	26/11/1997	247				
40	1521010137	Đỗ Văn	Hưng	21/01/1997	248				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020201 Nhóm: 112 Tổ thi: 002 Tên HP: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **D301** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1521010372	Nguyễn Vũ	Hưng	23/02/1997	249				
42	1321020579	Vũ Văn	Hưng	18/03/1995	250				
43	1321060153	Trần Văn	Hữu	5/10/1995	251				
44	1521010291	Lê Quang	Huy	11/10/1997	252				
45	1521010248	Lê Văn	Huy	30/09/1997	253				
46	1521070155	Nguyễn Quang	Huy	6/10/1997	254				
47	1521010083	Nguyễn Quốc	Huy	2/10/1997	255				
48	1521030123	Phạm Quang	Huy	4/7/1997	256				
49	1521040166	Vũ Nguyễn Gia	Huy	19/08/1997	257				
50	1421030108	Hoàng Duy	Khánh	6/10/1995	258				
51	1521070287	Nguyễn Văn	Khoa	10/11/1997	259				
52	1221020342	Đỗ Văn	Khoan	13/09/1993	260				
53	1521060040	Nguyễn Trung	Kiên	23/09/1997	261				
54	1521060163	Nguyễn Văn	Kiên	25/02/1997	262				
55	1521070119	Phạm Trung	Kiên	2/2/1996	263				
56	1521010407	Hoàng Tuấn	Kiệt	26/06/1997	264				
57	1521010056	Vũ Hồng	Kông	30/09/1997	265				
58	1521050229	Phạm Quý	Lâm	18/11/1997	266				
59	1221070087	Tống Khánh	Lâm	9/4/1994	267				
60	1321060540	Vũ Văn	Lâm	24/02/1993	268				
61	1521010018	Nguyễn Thị	Liên	25/05/1997	269				
62	1521010138	Đào Đăng	Linh	24/12/1997	270				
63	1521010151	Lê Văn	Linh	19/08/1997	271				
64	1521060156	Nguyễn Hoài	Linh	28/08/1996	272				
65	1521070295	Nguyễn Tài	Linh	15/02/1997	273				
66	1521070074	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	21/04/1997	274				
67	1521050111	Nguyễn Việt	Linh	13/12/1997	275				
68	1521010172	Phạm Văn	Linh	29/09/1997	276				
69	1521030257	Vũ Thị Ngọc	Linh	1/8/1997	277				
70	1521070297	Vũ Thị	Loan	12/11/1997	278				
71	1521010150	Đặng Văn	Lợi	17/08/1997	279				
72	1521010374	Nguyễn Hoàng	Long	6/8/1997	280				
73	1521010035	Tô Hạ	Long	2/9/1997	281				
74	1521070106	Vũ Thanh	Long	8/7/1997	282				
75	1221060343	Vũ Thành	Long	20/05/1988	283				
76	1521070104	Lý Văn	Luân	16/08/1997	284				
77	1521010359	Lê Bá	Lực	17/01/1996	285				
78	1521020254	Nguyễn Thị	Ly	6/1/1997	286				
79	1421070078	Ngô Văn	Lý	12/9/1996	287				
80	1521040177	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	25/07/1997	288				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020201 Nhóm: 112 Tổ thi: 002 Tên HP: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **D301** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
81	1421030128	Chu Văn	Mạnh	8/9/1996	289				
82	1521080041	Phạm Đình	Mạnh	31/12/1997	290				
83	1521040148	Phạm Văn	Mạnh	11/8/1997	291				
84	1521070044	Phạm Văn	Mạnh	1/10/1996	292				
85	1521040134	Vi Văn	Mạnh	20/02/1997	293				
86	1521070152	Vũ Hoàng	Mạnh	25/12/1997	294				
87	1521070304	Đỗ Văn	Minh	22/07/1997	295				
88	1521050317	Phạm Bình	Minh	18/08/1994	296				
89	1524010099	Nguyễn Trà	My	24/12/1997	297				
90	1521010368	Vũ Kim	Mỹ	15/04/1995	298				
91	1521070309	Đặng Phương	Nam	2/2/1997	299				
92	1521070008	Hồ Thanh	Nam	22/02/1996	300				
93	1521080209	Nguyễn Hoài	Nam	24/11/1997	301				
94	1521010199	Phạm Văn	Nam	2/7/1997	302				
95	1521080356	Nguyễn Thị Thanh	Nga	12/6/1997	303				
96	1521020051	Trần Thanh	Nga	29/06/1997	304				
97	1521030430	Phạm Thi	Ngân	12/11/1996	305				
98	1521010027	Vũ Xuân	Nghị	4/7/1997	306				
99	1521010173	Đặng Văn	Nghĩa	10/1/1996	307				
100	1521070317	Nguyễn Tuấn	Nghĩa	7/8/1997	308				
101	1521010361	Trần Trung	Nghĩa	4/9/1997	309				
102	1521050095	Đỗ Thị	Ngọc	25/08/1996	310				
103	1421060195	Hoàng Văn	Ngọc	10/11/1996	311				
104	1521070319	Ngô Minh	Ngọc	10/1/1997	312				
105	1521010239	Tô Thanh	Ngọc	17/09/1997	313				
106	1521030281	Phan Thị	Oanh	4/7/1997	315				
107	1421070413	Nguyễn Lê	Phi	3/11/1996	316				
108	1521010377	Lê Hồng	Phong	10/9/1995	318				
109	1521070149	Nghiêm Hồng	Phong	14/02/1997	319				
110	1521070005	Vũ Thành	Phong	8/4/1997	320				
111	1521070324	Nguyễn Thì	Phú	20/05/1997	321				
112	1521010337	Phan Hồng	Phúc	18/04/1997	322				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020201 Nhóm: 112 Tổ thi: 003 Tên HP: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521030072	Trần Đình	Phúc	3/2/1997	323				
2	1521070327	Vũ Trọng	Phúc	11/5/1997	324				
3	1521070150	Vũ Văn	Phúc	25/02/1997	325				
4	1521010227	Phạm Hữu	Phước	2/7/1996	326				
5	1521030007	Bùi Minh	Phương	5/1/1997	327				
6	1521030287	Nguyễn Thị	Phương	7/2/1997	328				
7	1521030286	Nguyễn Thị Nhã	Phương	24/10/1997	329				
8	1511070002	Bùi Mạnh	Quân	4/11/1997	330				
9	1521050456	Vũ Minh	Quân	21/12/1997	331				
10	1521040021	Nguyễn Ngọc	Quang	16/10/1997	332				
11	1521060350	Nguyễn Văn	Quang	4/11/1997	333				
12	1521070332	Trần Văn	Quang	19/06/1997	334				
13	1521020111	Trần Vinh	Quang	18/09/1997	335				
14	1521040163	Lương Hoàng	Quốc	2/6/1997	336				
15	1521040046	Nhữ Ngọc	Quý	30/05/1994	337				
16	1521040003	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	14/12/1997	339				
17	1521030032	Chang A	Sa	29/08/1996	340				
18	1521010088	Nguyễn Thành	Sang	24/05/1997	341				
19	1521060324	Trần Y Quốc	Sang	21/09/1997	342				
20	1521040051	Đỗ Đình	Sáng	13/01/1996	343				
21	1521070024	Nguyễn Đức	Sơn	12/8/1997	344				
22	1521040160	Nguyễn Hồng	Sơn	13/10/1997	345				
23	1521011003	Nguyễn Hữu	Sơn	30/09/1997	346				
24	1521060457	Trịnh Công	Sơn	23/10/1997	347				
25	1521010418	Phạm Văn	Sự	6/8/1997	349				
26	1421070448	Đỗ Duy	Tài	12/11/1996	350				
27	1521060075	Đỗ Thế	Tài	13/11/1997	351				
28	1521040152	Lương Duy	Tân	28/01/1997	352				
29	1521010135	Nguyễn Viết	Tân	11/12/1997	353				
30	1521020295	Hoàng Đình	Tăng	31/01/1997	354				
31	1421070110	Đặng Quốc	Thạch	27/01/1996	355				
32	1521060005	Nguyễn Văn	Thăng	15/11/1997	356				
33	1521070032	Bùi Đức	Thắng	30/12/1997	357				
34	1521070118	Đoàn Xuân	Thắng	20/10/1997	358				
35	1321060284	Lê Xuân	Thắng	20/06/1995	359				
36	1521070131	Bùi Văn	Thanh	3/1/1996	360				
37	1521040305	Cao Văn	Thành	7/1/1997	361				
38	1521050001	Đào Trung	Thành	16/08/1997	362				
39	1521060242	Đậu Xuân	Thành	7/3/1996	363				
40	1521050093	Hoàng Tuấn	Thành	19/06/1997	364				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020201 Nhóm: 112 Tổ thi: 003 Tên HP: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1521030074	Lã Hữu	Thành	11/11/1997	365				
42	1221060407	Lương Tiến	Thành	23/02/1994	366				
43	1521060434	Phạm Tiến	Thành	2/3/1997	367				
44	1321060273	Trần Văn	Thành	25/04/1995	368				
45	1221060123	Trịnh Công	Thành	22/12/1993	369				
46	1521040026	Trịnh Thế	Thao	9/2/1995	370				
47	1521030150	Trần Thị Phương	Thảo	9/11/1996	371				
48	1521030448	Vũ Phương	Thảo	2/1/1997	372				
49	1521070365	Hoàng Văn	Thế	30/05/1997	373				
50	1521070070	Bùi Đức	Thiện	15/11/1997	374				
51	1521010001	Đinh Đức	Thiện	20/02/1997	375				
52	1521040165	Đỗ Văn	Thiện	30/06/1997	376				
53	1521010022	Lê Đức	Thiện	13/09/1997	377				
54	1521040310	Phan Văn	Thiện	19/11/1997	378				
55	1521040311	Vũ Đình	Thiện	6/1/1997	379				
56	1521070064	Đoàn Văn	Thịnh	4/9/1997	380				
57	1521050161	Nguyễn Đức	Thịnh	11/6/1997	381				
58	1521050019	Phạm Văn	Thịnh	27/10/1997	382				
59	1521030315	Lê Đức	Thọ	18/12/1997	383				
60	1521040312	Vũ Đình	Thọ	4/3/1997	384				
61	1421050194	Bùi Thị	Thoa	30/10/1996	385				
62	1521010352	Vũ Thị	Thu	1/1/1997	386				
63	1521040117	Nguyễn Tri	Thức	5/8/1997	387				
64	1421050629	Đỗ Văn	Thủy	14/02/1990	388				
65	1521070043	Đỗ Thế	Tiến	24/08/1997	389				
66	1521070129	Trần Mạnh	Tiến	13/07/1994	390				
67	1521010082	Trần Minh	Tiến	26/08/1997	391				
68	1521030149	Kiều Quốc	Toàn	23/11/1997	392				
69	1521010211	Mai Văn	Toàn	15/04/1997	393				
70	1521070122	Nguyễn Hữu	Toản	30/08/1997	394				
71	1521010158	Nguyễn Thị Hương	Trang	9/9/1997	395				
72	1521040318	Nguyễn Thùy	Trang	16/03/1997	396				
73	1521070378	Đoàn Bá	Tráng	8/8/1996	397				
74	1521030393	Nguyễn Văn	Trọng	30/09/1997	398				
75	1521040319	Đặng Quang	Trung	1/9/1997	400				
76	1521040112	Nguyễn Đức	Trung	29/08/1997	401				
77	1521070382	Phạm Đình	Trung	28/02/1997	402				
78	1521070123	Vũ Văn	Trung	30/07/1997	403				
79	1521030080	Đào Duy	Trường	9/2/1997	404				
80	1521070051	Nguyễn Văn	Trường	22/12/1996	405				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020201 Nhóm: 112 Tổ thi: 003 Tên HP: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
81	1521010285	Phạm Quang	Trường	25/07/1997	406				
82	1521070384	Trần Văn	Trường	29/04/1997	407				
83	1521040085	Nguyễn Anh	Tú	3/3/1997	408				
84	1521060195	Lê Văn	Tuấn	25/09/1997	409				
85	1521070395	Lưu Thanh	Tuấn	2/6/1995	410				
86	1521010341	Nguyễn Anh	Tuấn	9/10/1997	411				
87	1521040162	Nguyễn Đức	Tuấn	21/06/1997	412				
88	1521040033	Nguyễn Minh	Tuấn	8/9/1997	413				
89	1421060298	Trịnh Văn	Tuấn	15/06/1996	414				
90	1521010097	Bùi Thanh	Tùng	3/10/1997	415				
91	1521070068	Lê Trung	Tùng	2/6/1997	416				
92	1521020074	Nguyễn Hữu	Tùng	13/06/1997	417				
93	1521060246	Nguyễn Thanh	Tùng	30/01/1997	418				
94	1521040100	Trần Minh	Tùng	5/1/1997	419				
95	1521020034	Trần Thanh	Tùng	13/03/1997	420				
96	1521070065	Đặng Thế	Tuyên	26/07/1996	421				
97	1521040093	Lê Văn	Tuyên	20/06/1996	422				
98	1521030134	Phạm Xuân	Văn	24/01/1997	424				
99	1521010112	Hoàng Quốc	Việt	27/04/1997	425				
100	1521040032	Lê Quốc	Việt	10/9/1997	426				
101	1521010080	Phạm Quốc	Việt	3/1/1997	427				
102	1521040016	Trần Hoàng	Việt	28/02/1997	428				
103	1521040007	Đặng Quang	Vinh	4/5/1997	429				
104	1521070414	Dương Danh	Vinh	17/01/1997	430				
105	1521040185	Trần Quang	Vinh	1/9/1997	431				
106	1521050118	Vũ Tiến	Vinh	14/07/1997	432				
107	1521070469	Nguyễn Quang	Vĩnh	11/3/1997	433				
108	1421020698	Ngô Tuấn	Vũ	30/10/1996	434				
109	1521060194	Đỗ Ngọc	Xuân	1/4/1997	435				
110	1521040002	Đặng Hưng	Yên	30/08/1997	436				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4010105 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Xác suất thống kê

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **B204** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321040007L	Sisamoud Phimmahax	.	18/11/1990	437				
2	1221050145	Hà Thế	Anh	28/06/1993	438				
3	1531040005	Nông Mạnh	Cường	28//1/192/	439				
4	1321030653	Nguyễn Văn	Khéo	3/3/1993	440				
5	1414010060	Đỗ Thị Thu	Phương	16/10/1996	441				
6	1414010076	Nguyễn Thị	Thùy	31/03/1996	442				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4010302 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Hóa học đại cương phần 2

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **B204** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321010034	Cao Văn	Bảo	7/11/1994	443				
2	1521010369	Lê Văn	Mạnh	18/12/1997	447				
3	1421010232	Đặng Hoàng	Nhật	21/04/1996	448				
4	1421020124	Đặng Anh	Phúc	4/2/1996	449				
5	1521040303	Đỗ Văn	Thanh	24/12/1997	450				
6	1521010331	Lê Quang	Vinh	17/04/1996	451				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4010401 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Hình học họa hình

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D301** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521040101	Đặng Phương	Anh	18/10/1997	452				
2	1521040120	Lương Thị Lan	Anh	1/1/1997	453				
3	1421070158	Nguyễn Hoàng	Anh	6/9/1994	454				
4	1521010130	Nguyễn Hoàng	Anh	13/03/1997	455				
5	1521010263	Nguyễn Quyền	Anh	9/7/1996	456				
6	1521010008	Nguyễn Tuấn	Anh	17/08/1997	457				
7	1521020030	Vũ Hoài	Anh	23/10/1997	458				
8	1221020007	Nguyễn Xuân	Bách	22/02/1994	459				
9	1521040110	Trần Đức	Cảnh	8/1/1997	460				
10	1521060449	Lê Minh	Chiến	27/03/1997	461				
11	1521060374	Trịnh Khắc	Chiến	2/12/1997	462				
12	1521010256	Mai Anh	Công	11/7/1997	463				
13	1521060373	Trần Đức	Công	21/06/1997	464				
14	1521060445	Đào Văn	Cương	27/06/1997	465				
15	1521010193	Đỗ Đức	Cường	4/3/1997	466				
16	1521060441	Nguyễn Danh	Cường	7/5/1997	467				
17	1521010156	Phan Mạnh	Cường	7/4/1997	468				
18	1521070204	Vũ Kim	Cường	26/11/1997	469				
19	1521070209	Mạnh Lộc	Đạt	30/06/1997	471				
20	1521040068	Nguyễn Thành	Đạt	31/10/1997	472				
21	1521020155	Nguyễn Tiến	Đạt	5/6/1997	473				
22	1521070021	Nguyễn Văn	Đạt	26/10/1996	475				
23	1521070109	Nguyễn Văn	Đạt	15/07/1997	476				
24	1521010215	Ngô Viết	Đoàn	25/06/1997	477				
25	1521070214	Nguyễn Công	Đoàn	12/5/1997	478				
26	1521010076	Ngô Văn	Đôn	15/08/1997	479				
27	1521060371	Nguyễn Văn	Đông	15/02/1997	480				
28	1521070031	Lương Huy	Du	31/07/1997	481				
29	1521060462	Đinh Khắc	Đức	14/09/1996	482				
30	1521010164	Trần Mạnh	Đức	19/02/1997	483				
31	1521010251	Nguyễn Như	Dũng	25/02/1997	484				
32	1521010314	Thái Bình	Dương	29/01/1997	485				
33	1521070045	Bùi Viết	Duy	5/8/1997	486				
34	1521040133	Đinh Công	Duy	25/05/1997	487				
35	1521070009	Phạm Thế	Duyệt	29/05/1997	488				
36	1521040001	Bùi Thị Thu	Hà	28/08/1997	489				
37	1521060363	Nguyễn Thanh	Hà	1/1/1997	490				
38	1521060416	Nguyễn Thế	Hà	29/07/1997	491				
39	1521040233	Đào Thanh	Hải	28/07/1997	492				
40	1521040184	Nguyễn Ngọc	Hải	5/1/1997	493				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4010401 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Hình học họa hình

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D301** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1521010165	Ngô Đức	Hiệp	20/08/1997	494				
42	1521010247	Lê Minh	Hiếu	3/9/1997	495				
43	1521010202	Lê Trung	Hiếu	16/06/1997	496				
44	1521010025	Nguyễn Viết	Hiếu	9/9/1997	497				
45	1521040241	Đào Văn	Hoan	25/05/1997	498				
46	1421040115	Bùi Văn	Hoàn	15/02/1996	499				
47	1521010301	Nguyễn Huy	Hoàn	29/08/1997	500				
48	1521010100	Nguyễn Đăng	Hoàng	9/11/1997	501				
49	1521010014	Phạm Việt	Hoàng	17/12/1997	502				
50	1521010031	Nguyễn Duy	Học	20/02/1997	503				
51	1521020215	Nguyễn Văn	Hùng	29/02/1996	504				
52	1221040116	Vũ Đình	Hưng	28/04/1994	505				
53	1521010248	Lê Văn	Huy	30/09/1997	506				
54	1521070155	Nguyễn Quang	Huy	6/10/1997	507				
55	1521010083	Nguyễn Quốc	Huy	2/10/1997	508				
56	1521010063	Nguyễn Văn	Huy	6/11/1997	509				
57	1521010324	Hà Duy	Khánh	3/11/1997	510				
58	1521040256	Nguyễn Văn	Khánh	19/03/1997	511				
59	1521020235	Trần Linh	Khánh	20/09/1997	512				
60	1521010053	Trương Công	Khánh	13/11/1996	513				
61	1521040043	Nguyễn Đức	Kiên	18/11/1997	514				
62	1521010118	Phạm Văn	Kiên	22/09/1997	515				
63	1521070027	Vũ Văn	Lâm	6/10/1997	516				
64	1521010138	Đào Đăng	Linh	24/12/1997	517				
65	1521010195	Nguyễn Tuấn	Linh	6/6/1997	518				
66	1521070030	Tô Tùng	Linh	23/02/1997	519				
67	1521010035	Tô Hạ	Long	2/9/1997	520				
68	1521060439	Đinh Văn	Lực	17/12/1997	521				
69	1521020253	Nguyễn Thọ	Lượng	6/5/1997	522				
70	1521010093	Vũ Đức	Mạnh	25/07/1997	523				
71	1521070077	Phạm Văn	Minh	10/1/1996	524				
72	1521020043	Trần Văn	Minh	16/05/1997	525				
73	1221010240	Khương Viết	Nam	22/06/1994	526				
74	1521060357	Nguyễn Hoàng	Nam	8/11/1997	527				
75	1521010136	Nguyễn Văn	Nam	15/08/1997	528				
76	1521010027	Vũ Xuân	Nghị	4/7/1997	529				
77	1521020007	Đỗ Trọng	Nghĩa	9/1/1997	530				
78	1521060338	Hà Văn	Nghĩa	16/06/1997	531				
79	1421070092	Vũ Quang	Nghĩa	2/8/1994	532				
80	1521020104	Lâm Duy	Phan	30/11/1997	533				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4010401 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Hình học họa hình

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D301** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
81	1521020267	Phạm Tấn	Phát	3/7/1996	534				
82	1521070017	Phạm Hữu	Phong	27/09/1997	535				
83	1521010227	Phạm Hữu	Phước	2/7/1996	536				
84	1521070006	Lê Mạnh	Quang	6/11/1997	537				
85	1521070056	Lương Xuân	Quỳnh	16/05/1997	538				
86	1421040232	Cao Văn	Sơn	15/05/1995	539				
87	1521040075	Nguyễn Văn	Sơn	8/3/1997	540				
88	1521010054	Trần Văn	Tam	8/8/1996	541				
89	1521010123	Lê Quang	Tâm	14/10/1997	542				
90	1521070145	Cao Mạnh	Thắng	11/8/1997	543				
91	1521020373	Nguyễn Đức	Thắng	17/06/1996	544				
92	1521040013	Nguyễn Quyết	Thắng	2/2/1997	545				
93	1521010110	Phạm Đức	Thắng	15/05/1997	547				
94	1521010012	Hoàng Văn	Thanh	5/12/1997	548				
95	1521020047	Nguyễn Thị Thu	Thảo	30/03/1997	549				
96	1521010121	Lại Văn	Thiềm	17/01/1997	550				
97	1521040105	Nguyễn Quang	Thiện	9/8/1996	551				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4010401 Nhóm: 112 Tổ thi: 002 Tên HP: Hình học họa hình

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D302** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521010184	Phan Đức	Thuận	31/01/1997	552				
2	1521020107	Công Đức	Tiên	27/04/1997	553				
3	1521010082	Trần Minh	Tiến	26/08/1997	554				
4	1521060393	Nguyễn Quốc	Tỉnh	18/11/1997	555				
5	1521010211	Mai Văn	Toàn	15/04/1997	556				
6	1521010147	Vũ Văn	Trọng	21/11/1997	558				
7	1521060426	Lê Thế	Trung	9/9/1997	559				
8	1521040112	Nguyễn Đức	Trung	29/08/1997	560				
9	1521060420	Nguyễn Hà	Trung	16/01/1997	561				
10	1521060456	Phạm Hoàng	Trung	27/05/1997	562				
11	1521070060	Lương Anh	Tuấn	21/01/1997	563				
12	1521010097	Bùi Thanh	Tùng	3/10/1997	564				
13	1321040323	Hoàng Thanh	Tùng	8/5/1993	565				
14	1521020080	Nguyễn Văn	Tùng	10/1/1997	566				
15	1521020346	Lê Đình	Tường	10/7/1997	567				
16	1521060359	Trần Văn	Tuyên	11/6/1997	568				
17	1521010111	Đỗ Ngọc	Tuyền	26/08/1997	569				
18	1521040032	Lê Quốc	Việt	10/9/1997	570				
19	1521060382	Nguyễn Văn	Việt	2/4/1997	571				
20	1521060385	Phùng Duy	Việt	17/09/1996	572				
21	1521010032	Trần Quốc	Việt	13/11/1997	573				
22	1521040185	Trần Quang	Vinh	1/9/1997	574				
23	1521020075	Phạm Hải	Yến	4/8/1997	575				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4010402 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Vẽ kỹ thuật

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D302** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221040014	Trịnh Đức	Anh	6/7/1993	576				
2	1321040013	Nguyễn Thị	ánh	20/04/1995	577				
3	1221070204	Nguyễn Hữu	Cường	5/6/1994	578				
4	1521040057	Nguyễn Trọng	Đạt	11/9/1997	579				
5	1521060414	Nguyễn Tiến	Hải	19/01/1997	580				
6	1521060403	Bùi Trung	Hiếu	8/5/1997	581				
7	1521060447	Mai Xuân	Hiếu	1/12/1997	582				
8	1521060368	Bùi Lê	Hoàng	14/04/1997	583				
9	1421040123	Hoàng Huy	Hùng	12/9/1996	584				
10	1521060372	Hồ Nam	Kiên	24/05/1997	585				
11	1521060432	Cao Đại	Quang	26/03/1996	586				
12	1521060461	Nguyễn Văn	Thắng	6/7/1995	587				
13	1521040303	Đỗ Văn	Thanh	24/12/1997	588				
14	1521040305	Cao Văn	Thành	7/1/1997	589				
15	1521040141	Chu Thị Thu	Trang	19/02/1997	590				
16	1421040551	Lương Thị Cẩm	Tú	1/7/1995	591				
17	1521070406	Lê Xuân	Tùng	7/10/1997	592				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4010504 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Cơ học ứng dụng

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **A307** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521060069	Nguyễn Tuấn	Anh	24/02/1997	593				
2	1521060318	Trần Thế	Anh	12/3/1997	594				
3	1521060143	Nguyễn Văn	Bắc	4/12/1997	595				
4	1521060078	Lưu Xuân	Bách	8/10/1997	596				
5	1521060048	Phạm Văn	Bình	3/10/1996	597				
6	1521060056	Vũ Đức	Bình	23/09/1997	598				
7	1521060128	Lê Xuân	Bồng	3/4/1997	599				
8	1521060304	Nguyễn Xuân	Chính	10/6/1997	600				
9	1521060116	Nguyễn Thành	Công	27/11/1997	601				
10	1321060041	Đỗ Văn	Cường	8/7/1995	602				
11	1521070014	Hà Ngọc	Đạt	24/08/1995	603				
12	1521060097	Lê Hữu	Đạt	15/06/1997	604				
13	1521060036	Nguyễn Tiến	Đạt	8/12/1997	605				
14	1521060103	Trần Văn	Đoàn	4/3/1997	606				
15	1521060066	Ngô Xuân	Đức	3/4/1997	607				
16	1521060130	Nguyễn Đình	Đức	20/01/1996	608				
17	1321060051	Nguyễn Anh	Dũng	1/1/1995	609				
18	1521060123	Trịnh Xuân	Dương	26/02/1997	610				
19	1521060244	Bùi Văn	Duy	12/4/1997	611				
20	1521060107	Ngô Đức	Duy	14/05/1997	612				
21	1521060327	Nguyễn Đức	Duy	23/03/1997	613				
22	1521060102	Dương Văn	Hải	12/11/1997	614				
23	1521060146	Đỗ Xuân	Hiếu	11/3/1997	615				
24	1521060269	Nguyễn Đình	Hoàng	6/12/1997	616				
25	1521060322	Phạm Đỗ Việt	Hoàng	29/08/1997	617				
26	1521060017	Nguyễn Văn	Hoạt	24/12/1997	618				
27	1521060035	Lường Tú	Huê	14/01/1997	619				
28	1521060117	Nguyễn Mạnh	Hùng	13/05/1997	620				
29	1521060280	Nguyễn Bá	Hưởng	2/6/1996	621				
30	1521060105	Nguyễn Quốc	Huy	22/05/1997	622				
31	1521060451	Nguyễn Văn	Huy	5/5/1997	623				
32	1521060262	Vũ Văn	Huỳnh	14/08/1997	624				
33	1221070082	Âu Dương	Kiên	2/8/1994	625				
34	1521060040	Nguyễn Trung	Kiên	23/09/1997	626				
35	1421060156	Vũ Ngọc	Lâm	11/9/1996	627				
36	1521060071	Nguyễn Mạnh	Linh	23/06/1997	628				
37	1521060255	Chảo Láo	Lở	28/09/1995	629				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4010504 Nhóm: 112 Tổ thi: 002 Tên HP: Cơ học ứng dụng

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **A308** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521060060	Vũ Hữu	Lợi	11/7/1996	630				
2	1521060144	Bùi Phi	Long	2/4/1997	631				
3	1521060110	Mạc Văn	Long	16/06/1995	632				
4	1421060484	Bùi Văn	Luân	19/11/1995	633				
5	1521060175	Bùi Văn	Luân	11/4/1997	634				
6	1521060312	Đỗ Quang	Minh	20/07/1997	635				
7	1521060204	Phạm Minh	Nhật	27/02/1997	636				
8	1521060329	Nguyễn Đình	Ninh	19/01/1997	637				
9	1521060101	Lê Hữu	Phong	2/12/1997	638				
10	1521060324	Trần Y Quốc	Sang	21/09/1997	639				
11	1521060330	Đặng Đình	Sơn	10/1/1997	640				
12	1521060153	Đỗ Đức	Tài	25/08/1997	641				
13	1421060243	Nguyễn Viết	Tập	17/04/1996	642				
14	1521060125	Hoàng Hữu	Thắng	23/10/1997	643				
15	1521060001	Nguyễn Quang	Thắng	19/08/1997	644				
16	1521060140	Phạm Hữu	Thắng	3/2/1997	645				
17	1521060039	Phạm Duy	Thanh	8/1/1997	646				
18	1421060249	Dương Văn	Thành	13/01/1996	647				
19	1321060267	Lại Tiến	Thành	5/2/1995	648				
20	1521060278	Đậu Xuân	Thịnh	16/04/1997	649				
21	1521060050	Trần Văn	Thoàn	27/08/1997	650				
22	1521060201	Phạm Văn	Thuận	3/2/1997	651				
23	1521060111	Đinh Thị	Thủy	4/4/1997	652				
24	1521060023	Hoàng Hữu	Tiến	24/03/1997	653				
25	1521060277	Hoàng Đức	Tôn	15/01/1997	654				
26	1521060121	Nguyễn Văn	Tú	16/06/1997	655				
27	1521060057	Trần Anh	Tuân	17/09/1997	656				
28	1521060002	Lê Thanh	Tuấn	20/11/1997	657				
29	1521060259	Nguyễn Minh	Tuấn	10/2/1997	658				
30	1521060246	Nguyễn Thanh	Tùng	30/01/1997	659				
31	1521060270	Nguyễn Văn	Tường	7/7/1997	660				
32	1521060072	Nguyễn Văn	Tuyên	28/11/1997	661				
33	1521060152	Đỗ Doãn	Việt	28/09/1997	662				
34	1521060118	Nguyễn Xuân Anh	Việt	19/04/1997	663				
35	1521060316	Vũ Quốc	Việt	26/12/1997	664				
36	1521040015	Nguyễn Hồng	Vinh	13/07/1997	665				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030114 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Cơ sở khai thác lộ thiên

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **B204** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321030563	Phùng Đình	Hậu	18/01/1995	666				
2	1221020131	Đặng Duy	Tài	5/4/1993	667				
3	1221020536	Nguyễn Ngọc	Tuất	28/02/1994	668				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030422 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Cơ sở tuyển khoáng

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **B204** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221070012	Nguyễn Đức	Bảo	27/07/1994	669				
2	1321020026	Hoàng Quốc	Cần	20/01/1995	670				
3	1321040032	Phạm Đức	Cương	24/12/1995	671				
4	1321060436	Vũ Quốc	Cường	5/3/1994	672				
5	1221010093	Vũ Văn	Đạt	25/07/1994	673				
6	1221040504D	Nông Trung	Lập	3/2/1993	674				
7	1321060564	Bùi Hải	Nam	12/12/1995	675				
8	1321060205	Phạm Thiện	Ngọc	5/4/1994	676				
9	1221050346	Phan Xuân	Phú	3/7/1994	677				
10	1421040578	Lê Thanh	Sơn	2/7/1994	678				
11	1221070132	Nguyễn Hồng	Sơn	8/9/1994	679				
12	1421040282	Vũ Đình	Thuyết	7/10/1996	680				
13	1221040473	Nguyễn Mạnh	Trường	25/12/1994	681				
14	1421045011	Lê Văn	Tuấn	1/12/1996	682				
15	1221050120	Đỗ Quang	Vinh	28/10/1993	683				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4030504 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Sức bền vật liệu B

Ngày thi: **24/11/2016** Phòng thi: **B204** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421020216	Nguyễn Quang	Anh	3/5/1996	684				
2	1321040075	Nguyễn Văn	Đức	19/05/1995	685				
3	1421020362	Trương Văn	Hoàn	13/12/1996	686				
4	1421020517	Nguyễn Văn	Quảng	20/10/1993	687				
5	1421020160	Nguyễn Thị	Thủy	3/9/1995	688				
6	1421020179	Phan Văn	Tú	22/10/1996	689				
7	1421020650	Nguyễn Văn	Tuân	1/10/1995	690				
8	1421020673	Nguyễn Thanh	Tùng	4/5/1994	691				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4040102 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Địa chất cơ sở

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **B207** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521010011	Đào Hoàng	Anh	11/12/1997	692				
2	1421050008	Nguyễn Tuấn	Anh	1/12/1996	693				
3	1421050010	Quách Nguyễn Tuấn	Anh	27/01/1996	694				
4	1521040182	Vũ Thị Ngọc	Anh	7/5/1997	695				
5	1521040179	Nguyễn Hải	Bằng	12/10/1997	696				
6	1521040072	Nguyễn Hữu	Chiến	16/05/1997	697				
7	1521080103	Hoàng Thị	Chinh	6/6/1997	698				
8	1521010271	Đỗ Văn	Cường	9/5/1997	699				
9	1521010113	Nguyễn Quốc	Cường	4/3/1997	700				
10	1521010120	Vũ Văn	Cường	26/09/1997	701				
11	1521040214	Phạm Tiến	Đạt	10/5/1995	702				
12	1521040215	Đặng Văn	Đô	20/10/1997	703				
13	1521080007	Đặng Phương	Đông	13/10/1997	704				
14	1521080071	Nguyễn Minh	Đức	21/11/1997	705				
15	1521080123	Phạm Văn	Dương	18/10/1996	706				
16	1521040053	Nguyễn Cảnh	Duy	29/09/1997	707				
17	1521080025	Nguyễn Phương	Duy	6/5/1997	708				
18	1521040144	Nguyễn Xuân	Duy	28/05/1996	709				
19	1521040049	Trương Lê	Duy	3/11/1997	710				
20	1521080052	Nguyễn Thị Thanh	Hoa	17/11/1997	713				
21	1521040161	Đỗ Danh	Hoàng	10/1/1997	714				
22	1521040181	Trần Huy	Hoàng	29/10/1997	715				
23	1311040048	Nguyễn Xuân	Huấn	25/11/1994	716				
24	1521040084	Phạm Quốc	Hưng	2/9/1997	717				
25	1521040249	Phạm Thị	Hường	6/8/1996	718				
26	1521080046	Nguyễn Đức	Huy	7/8/1997	719				
27	1521080173	Phan Công	Huy	19/12/1997	720				
28	1521040166	Vũ Nguyễn Gia	Huy	19/08/1997	721				
29	1521080067	Đỗ Bảo	Khánh	2/9/1997	722				
30	1521080190	Nguyễn Tuấn	Linh	12/10/1996	723				
31	1521040070	Trần Khánh	Ly	11/9/1997	724				
32	1521040177	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	25/07/1997	725				
33	1521080031	Nguyễn Văn	Minh	22/07/1996	726				
34	1521080209	Nguyễn Hoài	Nam	24/11/1997	727				
35	1521080023	Nguyễn Thành	Nam	15/12/1997	728				
36	1521080211	Nguyễn Phú Thị	Nga	1/2/1996	729				
37	1521010200	Nguyễn Hữu	Nghĩa	30/11/1997	730				
38	1421050529	Nguyễn Minh	Ngọc	5/8/1995	731				
39	1521040025	Từ Bá	Phúc	8/2/1997	732				
40	1521080037	Lê Anh	Phương	19/01/1997	733				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4040102 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Địa chất cơ sở

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **B207** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1521040021	Nguyễn Ngọc	Quang	16/10/1997	734				
42	1521010088	Nguyễn Thành	Sang	24/05/1997	735				
43	1521080235	Nguyễn Hoàng	Sơn	2/1/1997	736				
44	1521040160	Nguyễn Hồng	Sơn	13/10/1997	737				
45	1521040036	Nguyễn Đức	Thắng	28/11/1996	739				
46	1521040150	Nguyễn Minh	Thành	27/09/1997	740				
47	1421050192	Dương Quỳnh	Thiện	2/1/1996	741				
48	1521040085	Nguyễn Anh	Tú	3/3/1997	742				
49	1521040033	Nguyễn Minh	Tuấn	8/9/1997	744				
50	1521080004	Cao Sơn	Tùng	11/4/1997	745				
51	1521040016	Trần Hoàng	Việt	28/02/1997	747				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4040105 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Địa chất cấu tạo và vẽ bản đồ địa chất

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **B207** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421050168	Dương Xuân	Sơn	25/10/1995	748				
2	1421010290	Vũ Hữu	Tài	20/02/1991	749				
3	1421050183	Trần Danh	Thanh	14/02/1996	750				
4	1421050630	Hồ Huy	Thủy	24/04/1995	751				
5	1421020164	Lê Đức	Tín	14/01/1995	752				
6	1421050244	Trần Thế	Vũ	8/7/1995	753				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4040107 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Địa mạo và trầm tích đệ tứ

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **B307** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421020004	Đặng Đức	Anh	15/09/1996	754				
2	1421020007	Lưu Thế	Anh	22/11/1995	755				
3	1421020014	Vũ Thế	Anh	30/05/1996	756				
4	1221020008	Đỗ Văn	Ban	31/01/1994	757				
5	1421020233	Lê Văn	Bền	3/4/1995	758				
6	1321020025	Hà Thiện	Căn	26/05/1995	759				
7	1421020035	Vũ Văn	Đáng	14/06/1996	760				
8	1421020319	Phan Minh	Giang	19/12/1996	761				
9	1421020322	Nguyễn Duy	Hà	15/07/1995	762				
10	1421020055	Trần Đức	Hải	10/8/1996	763				
11	1421020345	Nguyễn Công	Hậu	1/5/1996	764				
12	1421020067	Nguyễn Văn	Hòa	19/01/1995	765				
13	1421010151	Trần Đại	Hưng	7/4/1996	766				
14	1421080237	Nguyễn Quang	Huy	1/7/1996	767				
15	1421020463	Lý Tiến	Mạnh	9/10/1996	769				
16	1421020110	Phạm Văn	Minh	9/12/1995	770				
17	1321020157	Tạ Minh	Ngọc	4/8/1995	771				
18	1421020521	Vũ Hồng	Quân	8/11/1995	772				
19	1421020527	Phạm Thế	Quyền	22/01/1996	773				
20	1421020135	Bùi Đức	Sơn	4/10/1996	774				
21	1421020153	Dương Quang	Thắng	21/09/1996	775				
22	1421020583	Ngô Gia	Thể	30/08/1996	776				
23	1421020161	Cao Thị	Thúy	19/09/1996	777				
24	1421020174	Nguyễn Hữu	Trọng	30/12/1996	778				
25	1321020768	Lê Thành	Trung	2/9/1995	779				
26	1421020181	Bùi Minh	Tuấn	23/09/1996	780				
27	1421020657	Lê Anh	Tuấn	8/12/1996	781				
28	1221010403	Đỗ Duy	Tùng	2/1/1994	782				
29	1421020705	Nguyễn Hồng	Xuân	29/04/1996	783				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4040207 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Địa chất mỏ

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **B307** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321040098	Trần Trung	Hiếu	5/2/1995	784				
2	1321040127	Bùi Thị	Huyền	30/04/1995	785				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4040305 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Thạch học 2

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **B307** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321010014	Nguyễn Thị Phương	Anh	26/01/1995	786				
2	1221010036	Trần Văn	Chiến	13/08/1994	787				
3	1421010074	Lê Quang	Đại	10/12/1996	788				
4	1424010021	Nguyễn Thị	Diễm	1/5/1996	789				
5	1421010114	Thái Tuấn	Hiệp	12/3/1996	790				
6	1424010058	Lý Tuyên	Hoàng	1/7/1996	791				
7	1421010165	Nguyễn Văn	Khánh	21/06/1996	792				
8	1221010280	Nguyễn Anh	Quân	31/07/1994	793				
9	1421010259	Phạm Đình	Quang	21/10/1996	794				
10	1421010277	Trần Phong	Quyền	25/06/1996	795				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4040617 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Địa chất thuỷ văn

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D101** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421040001	Đồng Bá	An	29/08/1996	796				
2	1421040354	Lê Minh	An	19/07/1996	797				
3	1421040384	Bùi Quốc	Cường	21/07/1995	798				
4	1421040038	Phạm Quốc	Cường	3/11/1995	799				
5	1421040398	Chu Phương	Đăng	13/12/1996	800				
6	1021040071	Nguyễn Quang	Đạo	11/8/1992	801				
7	1531040402	Lê Xuân	Độ	30/11/1993	802				
8	1421040385	Phạm Công	Doanh	18/02/1996	803				
9	1421040083	Nguyễn Văn	Đức	25/05/1996	804				
10	1421040111	Trịnh Thành	Hiếu	11/6/1996	805				
11	1421040119	Quách Duy	Hoàng	18/09/1996	806				
12	1421040134	Thào A	Hử	12/9/1996	807				
13	1421040125	Nguyễn Hữu	Hùng	5/10/1995	808				
14	1421040128	Hoàng Quốc	Huy	27/08/1996	809				
15	1421040129	Lại Quang	Huy	17/12/1996	810				
16	1421040151	Nguyễn Đình	Khánh	14/02/1996	811				
17	1421040152	Nguyễn Nam	Khánh	30/07/1995	812				
18	1421040170	Phạm Đức	Long	12/6/1996	813				
19	1421040174	Chử Viết	Luận	12/12/1996	814				
20	1421040462	Đỗ Hồng	Nam	30/08/1996	815				
21	1421020707	Phan Công	Nam	13/06/1996	816				
22	1421040194	Vũ Trọng	Nam	21/09/1996	817				
23	1421040473	Lê Trọng	Phú	30/04/1996	818				
24	1421040216	Nguyễn Văn	Phương	30/03/1995	819				
25	1421040219	Hoàng Văn	Quang	4/7/1996	820				
26	1421040221	Phạm Đình	Quảng	18/11/1996	821				
27	1421040491	Đoàn Xuân	Quý	14/10/1996	822				
28	1421040228	Phạm Văn	Quyết	9/10/1996	823				
29	1421040578	Lê Thanh	Sơn	2/7/1994	824				
30	1421040501	Nguyễn Văn	Sơn	13/07/1996	825				
31	1421040234	Nguyễn Văn	Sỹ	21/01/1995	826				
32	1421040241	Lương Trọng	Tấn	24/03/1996	827				
33	1421040249	Đặng Công	Thành	1/2/1995	828				
34	1421040801	Dương Đức	Thiện		829				
35	1421050193	Hoàng Trọng	Thiện	15/03/1996	830				
36	1321040281	Nguyễn Đức	Thọ	3/11/1994	831				
37	1421040283	Linh Sỹ	Thượng	17/04/1996	832				
38	1421040544	Nguyễn Thành	Trung	18/10/1996	833				
39	1421040547	Nguyễn Văn	Trường	14/07/1996	834				
40	1421040315	Lê Anh	Tuấn	4/10/1996	835				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4040617 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Địa chất thuỷ văn

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D101** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1421040317	Lê Văn	Tuấn	8/7/1996	836				
42	1421011400	Nguyễn Anh	Tuấn	11/10/1994	837				
43	1421040325	Nguyễn Văn	Tuấn	26/01/1996	838				
44	1421040559	Bùi Duy	Tùng	26/09/1994	839				
45	1421040339	Hoàng Văn	Tuyên	24/03/1996	840				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4050106 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Quan trắc biến dạng công trình

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D101** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321030005	Mạc Quế	Anh	30/08/1995	841				
2	1321030017	Hoàng Văn	Bảo	14/05/1993	842				
3	1321030430	Nguyễn Thị	Bích	3/1/1994	843				
4	1221030044	Nguyễn Hoàng	Hải	8/3/1994	844				
5	1321030565	Lê Thị	Hiền	21/09/1995	845				
6	1321030139	Nguyễn Thị Khánh	Ly	25/11/1995	846				
7	1321030140	Ngô Thị	Mai	2/8/1995	847				
8	1221030113	Kiều Bảo	Ngọc	15/05/1994	848				
9	1321030171	Nguyễn Thị	Như	28/10/1995	849				
10	1321030223	Tô Thị	Thu	24/06/1995	850				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4050526 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Trắc địa đại cương

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D101** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060009	Nguyễn Thế	Anh	9/1/1995	851				
2	1421050024	Hoàng Văn	Chiến	2/9/1996	852				
3	1421070013	Mai Ngọc	Chiến	4/5/1995	853				
4	1421070036	Nguyễn Anh	Đức	1/2/1996	854				
5	1521020083	Tạ Văn	Được	20/08/1996	855				
6	1321070500	Lê Minh	Hiếu	14/01/1995	856				
7	1521020079	Đông Đăng	Khoa	18/01/1993	857				
8	1321060165	Quách Văn	Lâm	22/03/1994	858				
9	1521020073	Phạm Nguyễn	Linh	11/2/1997	859				
10	1421070448	Đỗ Duy	Tài	12/11/1996	860				
11	1421070468	Lê Hữu	Thắng	9/8/1995	861				
12	1221030428	Phạm Ngọc	Thao	13/06/1994	862				
13	1321070181	Phạm Duy	Thiện	16/11/1995	863				
14	1521020070	Tống Thị Thanh	Thủy	26/01/1997	864				
15	1321070711	Hồ Văn	Tư	27/09/1995	865				
16	1321010409	Phạm Văn	Tùng	31/07/1993	866				
17	1521020347	Dương Quốc	Việt	15/08/1997	867				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4060142 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Địa vật lý đại cương

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D101** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421020001	Phạm Xuân	An	8/8/1996	868				
2	1421020045	Lê Hữu	Giang	29/07/1996	869				
3	1421020048	Nguyễn Văn	Giáp	22/01/1995	870				
4	1421020323	Nguyễn Ngọc	Hà	25/03/1996	871				
5	1321070535	Trần Văn	Huy	6/10/1994	872				
6	1421020413	Nguyễn Quang	Khánh	5/1/1996	873				
7	1421020416	Nguyễn Văn	Khiết	6/10/1995	874				
8	1221070233	Vũ Huy	Khương	7/11/1994	875				
9	1421020478	Lê Trường	Nam	27/07/1996	876				
10	1421020517	Nguyễn Văn	Quảng	20/10/1993	877				
11	1421020554	Đào Đức	Tân	11/3/1996	878				
12	1321040243	Nguyễn Ngọc	Tân	22/01/1995	879				
13	1421020573	Hoàng Minh	Thắng	10/10/1996	880				
14	1321010318	Đoàn Thị	Thảo	4/2/1995	881				
15	1421020582	Hoàng Minh	Thép	12/12/1996	882				
16	1221030439	Vũ Đức	Thịnh	26/02/1992	883				
17	1421020618	Nguyễn Văn	Toàn	1/5/1995	884				
18	1421020176	Phạm Văn	Trường	3/6/1996	885				
19	1421020678	Trần Minh	Tùng	11/2/1996	886				
20	1421020679	Vũ Thanh	Tùng	2/10/1996	887				
21	1421020690	Đặng Thúy	Vân	16/04/1996	888				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4060206 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Địa chất thủy văn, thủy địa hóa các mỏ dầu khí

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D502** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321010004	Lê Đức	Anh	10/5/1995	889				
2	1321010008	Nguyễn Đức	Anh	11/7/1995	890				
3	1321010161	Nguyễn Văn	Hoàng	12/9/1995	891				
4	1321040573	Phan Sang	Thu	20/02/1995	892				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4060217 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Quản lý phát triển mỏ dầu khí

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D502** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421010149	Lê Văn	Hưng	15/10/1996	893				
2	1221010383	Nguyễn Văn	Tú	22/01/1994	895				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4060402 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Kỹ thuật dầu khí đại cương

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D502** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321050188	Trần Anh	Thắng	19/03/1994	896				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4060410 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Tính chất vật lý tầng chứa

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D502** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321010001	Chu Đức	Anh	10/1/1995	897				
2	1321010031	Hà Xuân	Bách	8/3/1995	900				
3	1321010055	Nguyễn Văn	Cường	21/05/1994	901				
4	1321010094	Lê Chu Hoàng	Đại	9/8/1995	902				
5	1321010111	Phạm Văn	Đông	30/09/1995	903				
6	1321010090	Hồ Xuân Hoàng	Dương	4/3/1994	904				
7	1221010075	Vũ Đức	Dương	12/8/1994	905				
8	1321010177	Nguyễn Quang	Huy	7/8/1995	906				
9	1321010198	Phùng Duy	Khương	28/03/1995	907				
10	1321010222	Vũ Văn	Lục	26/08/1995	908				
11	1321010270	Trịnh Văn	Phúc	26/10/1992	909				
12	1321040247	Dương Hồng	Thái	28/08/1995	910				
13	1321010329	Hoàng Văn	Thắng	21/03/1995	911				
14	1321010383	Lê Văn	Trường	5/9/1995	912				
15	1321010399	Phạm Hoàng	Tuấn	13/01/1995	913				
16	1321010428	Nguyễn Văn	Vương	22/09/1995	914				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4060412 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D502** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321010292	Nguyễn Trung	Sơn	15/10/1995	915				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4060413 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Công nghệ khoan dầu khí

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D502** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060013	Phạm Tuấn	Anh	22/07/1994	917				
2	1321010019	Phạm Việt	Anh	29/06/1995	918				
3	1321030439	Phan Huy	Bình	7/4/1994	919				
4	1321010042	Nguyễn Thành	Chung	27/09/1995	920				
5	1221010045	Nguyễn Hoàng	Công	18/09/1994	921				
6	1321010062	Phạm Văn	Dân	23/06/1995	922				
7	1321010069	Lê Xuân	Duẩn	16/11/1995	923				
8	1321010119	Vũ Đình	Đức	23/06/1995	924				
9	1321010072	Lê Trọng	Dũng	12/3/1995	925				
10	1321010083	Nguyễn Quang	Duy	24/02/1995	926				
11	1321010154	Vũ Trung	Hiếu	23/12/1994	927				
12	1321030640	Trần Quang	Hưng	8/6/1995	928				
13	1321010176	Nguyễn Hoàng	Huy	25/10/1995	929				
14	1321010296	Trần Thanh	Sơn	25/12/1995	931				
15	1321010365	Nguyễn Văn	Toản	14/05/1995	932				
16	1321010387	Nguyễn Anh	Tú	1/2/1995	933				
17	1321010410	Trần Văn	Tùng	30/03/1995	934				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4070216 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Quản trị học

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D202** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1311050067	Đoàn Thùy	Dương	10/2/1995	935				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4080709 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Kiến trúc máy tính

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D202** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1411050002	Nguyễn Tuấn	Anh	18/11/1996	936				
2	1411050008	Nguyễn Văn	Chính	12/2/1996	937				
3	1521050015	Đỗ Đăng	Đạt	6/12/1997	938				
4	1521050300	Lê Hồng	Giang	17/02/1997	939				
5	1411050026	Lê Hữu	Giang	10/10/1994	940				
6	1521050139	Nguyễn Văn	Quân	18/11/1997	941				
7	1321050888	Phạm Hồng	Sơn	10/10/1995	942				
8	1521050162	Nguyễn Thị Tố	Uyên	31/03/1997	943				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090107 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: An toàn điện

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D202** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421060332	Đinh Văn	Ban	12/8/1996	944				
2	1421060050	Nguyễn Tiến	Dũng	1/4/1996	945				
3	1421050516	Chu Văn	Nam	26/01/1995	946				
4	1321060246	Phan Hữu	Sơn	3/10/1995	947				
5	1321060290	Nguyễn Đức	Thế	19/08/1995	948				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090126 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Cơ sở cung cấp điện

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D202** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321040410	Nguyễn Tuấn	Anh	6/10/1995	949				
2	1421040014	Lâm Xuân	Bắc	2/8/1996	950				
3	1321030486	Vũ Đình	Duy	28/11/1995	951				
4	1321040485	Nguyễn Đức	Hậu	3/2/1994	952				
5	1321040170	Hồ Đức	Mạnh	26/04/1995	953				
6	1321050759	Nguyễn Nam	Trung	23/04/1995	954				
7	1321040328	Đào Duy	Việt	22/05/1995	955				
8	1321040330	Đoàn Đức	Vinh	21/11/1995	956				
9	1321040332	Phạm Công	Vinh	19/12/1994	957				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090152 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Vận hành hệ thống điện

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D202** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060021	Phạm Đình	Diện	3/3/1994	958				
2	1221040068	Lê Trung	Đức	26/03/1994	959				
3	1411060023	Dương Văn	Dũng	20/09/1996	960				
4	1221060344	Nguyễn Văn	Luân	28/01/1994	961				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090210 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Các hệ thống rời rạc

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D503** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060001	Bùi Long	An	18/05/1995	962				
2	1321060400	Nguyễn Đình	An	15/05/1994	963				
3	1321060401	Nguyễn Văn	An	10/8/1994	964				
4	1321060402	Đỗ Việt	Anh	14/09/1995	965				
5	1321060422	Bùi Trọng	Chính	27/06/1995	966				
6	1321060423	Cao Đức	Chính	13/09/1995	967				
7	1321060434	Hồ Cảnh	Cường	27/08/1995	968				
8	1321060457	Nguyễn Văn	Điển	19/02/1995	969				
9	1321060469	Lê Văn	Đức	9/6/1995	970				
10	1321070055	Nguyễn Quý	Đức	8/10/1994	971				
11	1321060438	Lê Thị	Dung	31/03/1995	972				
12	1321060442	Nguyễn Tiến	Dũng	22/08/1993	973				
13	1321060445	Phan Quốc	Dũng	10/10/1995	974				
14	1221060254	Trần Đình	Duy	11/2/1994	975				
15	1321060115	Nguyễn Hữu	Hiệp	3/10/1995	976				
16	1321060499	Hồ Văn	Hoàng	8/3/1995	977				
17	1321050604	Nguyễn Trung	Kiên	8/7/1995	978				
18	1321060536	Nguyễn Trung	Kiên	31/12/1995	979				
19	1321060540	Vũ Văn	Lâm	24/02/1993	980				
20	1321060548	Hoàng Văn	Lĩnh	12/1/1995	981				
21	1321060178	Bùi Nhật	Lương	1/10/1995	982				
22	1321060213	Nguyễn Anh	Phong	22/10/1995	983				
23	1321060592	Võ Tá	Sáng	13/02/1994	984				
24	1321060239	Đào Đức	Sơn	8/1/1995	985				
25	1321060596	Nguyễn Thanh	Sơn	22/02/1994	986				
26	1321060260	Nguyễn Trọng	Thạch	4/9/1994	987				
27	1321060624	Trần Văn	Thoại	29/11/1995	988				
28	1321060626	Phạm Như	Thùy	15/10/1995	989				
29	1321060628	Nguyễn Cao	Thủy	21/01/1995	990				
30	1321060631	Lê Văn	Tiến	22/02/1994	991				
31	1321060309	Nguyễn Quyết	Tiến	22/08/1995	992				
32	1321060312	Nguyễn Xuân	Tình	24/09/1995	993				
33	1321060642	Dương Văn	Tơn	5/5/1994	994				
34	1321060650	Nguyễn Xuân	Trung	20/07/1995	995				
35	1321060319	Phan Văn	Trung	21/11/1995	996				
36	1321060335	Phạm Công	Tuấn	3/8/1995	997				
37	1321060338	Nguyễn Duy	Tùng	1/5/1995	998				
38	1321060672	Nguyễn Văn	Tuyến	22/10/1994	999				
39	1321060347	Phạm Thọ	Văn	13/10/1994	1000				
40	1321060349	Nguyễn Hoài	Vũ	2/4/1995	1001				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090210 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Các hệ thống rời rạc

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D503** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1321060351	Nguyễn Văn	Vượng	4/1/1994	1002				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090211 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D503** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1411060212	Nguyễn Vũ	Điệt	16/10/1996	1003				
2	1221060285	Nguyễn Văn	Hiệp	15/09/1993	1004				
3	1411060112	Đoàn Văn	Minh	28/02/1996	1005				
4	1411060129	Nguyễn Văn	Phi	20/12/1996	1006				
5	1121040407	Nguyễn Đức	Sơn	1/4/1993	1007				
6	1411060150	Trần Văn	Tâm	8/8/1996	1008				
7	1411060161	Nguyễn Tuấn	Thành	29/08/1996	1009				
8	1411060163	Nguyễn Phương	Thảo	26/03/1995	1010				
9	1411060192	Nguyễn Hữu	Tú	1/11/1995	1011				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090212 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060468	Lê Huỳnh	Đức	17/09/1994	1012				
2	1321060484	Hà Minh	Hiếu	22/04/1995	1013				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090213 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Điện tử công suất

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421060002	Bùi Hoàng	Anh	13/12/1996	1014				
2	1321060404	Lê Đức	Anh	13/09/1995	1015				
3	1321060006	Lê Tuấn	Anh	8/3/1993	1016				
4	1321060012	Nguyễn Tuấn	Anh	24/02/1994	1017				
5	1421060013	Vũ Đức	Anh	29/04/1996	1018				
6	1321060411	Trần Thị Ngọc	ánh	24/08/1995	1019				
7	1421060015	Nguyễn Văn	Bách	20/07/1996	1020				
8	1421060017	Đặng Chí	Bảo	15/06/1996	1021				
9	1421060032	Đoàn Minh	Chính	18/08/1996	1022				
10	1421060035	Nguyễn Chí	Công	30/05/1994	1023				
11	1321060030	Nguyễn Thành	Công	13/06/1995	1024				
12	1321060428	Phạm Văn	Công	24/04/1992	1025				
13	1421040036	Lê Tuấn	Cường	8/12/1994	1026				
14	1421060064	Nguyễn Văn	Đạo	1/1/1996	1027				
15	1321060068	Nguyễn Thành	Đạt	23/08/1995	1028				
16	1421060074	Trần Phúc	Đoan	22/06/1995	1029				
17	1421060075	Đỗ Văn	Đông	30/01/1996	1030				
18	1321060464	Đoàn Mạnh	Đồng	1/7/1995	1031				
19	1421060078	Nguyễn Văn	Đồng	3/3/1995	1032				
20	1321060085	Phạm Văn	Đức	19/09/1995	1033				
21	1421060054	Vũ Đức	Dũng	8/11/1996	1034				
22	1321060093	Lương Ngọc	Giang	22/03/1995	1035				
23	1421060099	Nguyễn Hoàng	Hiệp	9/12/1996	1036				
24	1321060120	Nguyễn Mạnh	Hiếu	20/08/1995	1037				
25	1421060106	Nguyễn Văn	Hiếu	4/5/1996	1038				
26	1421060109	Vũ Thanh	Hiếu	1/3/1996	1039				
27	1321060124	Bùi Minh	Hoàng	20/04/1995	1040				
28	1321060131	Nguyễn Thị	Huệ	20/06/1995	1041				
29	1321060153	Trần Văn	Hữu	5/10/1995	1042				
30	1421060136	Nguyễn Thị	Huyền	18/12/1996	1043				
31	1321060150	Ngô Huy	Huynh	21/08/1995	1044				
32	1421060137	Lê Thạc	Huỳnh	20/04/1996	1045				
33	1421060138	Phạm Văn	Huỳnh	29/11/1996	1046				
34	1411060090	Nguyễn Văn	Khánh	5/1/1996	1047				
35	1321060157	Nguyễn Thành	Khôi	31/08/1993	1048				
36	1321060158	Phạm Đức	Khôi	17/11/1995	1049				
37	1411060099	Phạm Trung	Kiên	24/03/1996	1050				
38	1321060180	Phan Văn	Lưu	4/3/1995	1051				
39	1411060111	Phùng Văn	Mạnh	2/11/1996	1052				
40	1421060187	Lê Hoàng	Nam	4/10/1996	1053				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090213 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Điện tử công suất

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1421060188	Lê Thế	Nam	17/04/1996	1054				
42	1421060189	Nguyễn Hoài	Nam	28/03/1995	1055				
43	1421060193	Nguyễn Văn	Nghĩa	22/05/1993	1056				
44	1321060202	Cao Văn	Nghiên	22/10/1995	1057				
45	1421060196	Nguyễn Minh	Ngọc	25/01/1995	1058				
46	1421060199	Đỗ Đại	Nhất	8/12/1996	1059				
47	1421060208	Vũ Hồng	Phúc	30/12/1995	1060				
48	1421060214	Vũ Việt	Phương	22/10/1996	1061				
49	1321060222	Nguyễn Huy	Quang	4/11/1994	1062				
50	1421060216	Nguyễn Huy	Quang	31/08/1996	1063				
51	1421060239	Lê Doãn	Tâm	16/05/1995	1064				
52	1321060262	Phạm Quang	Thái	6/8/1995	1065				
53	1421060255	Nghiêm Văn	Thắng	16/04/1996	1066				
54	1421060256	Nguyễn Mạnh	Thắng	26/08/1995	1067				
55	1321060273	Trần Văn	Thành	25/04/1995	1068				
56	1321060292	Nguyễn Thuận	Thiên	5/4/1995	1069				
57	1321060293	Lê Đình	Thiện	8/10/1995	1070				
58	1421060290	Nguyễn Văn	Tuân	28/02/1996	1071				
59	1421060297	Trần Anh	Tuấn	9/12/1996	1072				
60	1321060345	Phạm Hoàng	Tuyến	6/8/1995	1073				
61	1321060354	Đỗ Thị	Yến	14/11/1994	1074				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090214 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Cơ sở truyền động điện

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060406	Nguyễn Ngọc	Anh	4/8/1995	1075				
2	1411060005	Vũ Thế	Anh	3/7/1995	1076				
3	1321060022	Phùng Minh Chí	Bảo	5/8/1995	1077				
4	1321060037	Bùi Cao	Cường	6/9/1995	1078				
5	1321060041	Đỗ Văn	Cường	8/7/1995	1079				
6	1321030495	Mạc Đức	Đạo	30/10/1995	1080				
7	1321060045	Hoàng Duy	Duẩn	24/07/1993	1081				
8	1321060467	Cao Xuân	Đức	25/10/1995	1082				
9	1321060081	Hà Quang	Đức	8/9/1994	1083				
10	1321060047	Đặng Tiến	Dũng	16/06/1995	1084				
11	1321060049	Lưu Anh	Dũng	18/01/1995	1085				
12	1321060051	Nguyễn Anh	Dũng	1/1/1995	1086				
13	1421020276	Đinh Xuân	Dương	25/08/1996	1087				
14	1321060092	Đoàn Bá	Giang	6/11/1995	1088				
15	1321060137	Nguyễn Văn	Hùng	22/06/1995	1089				
16	1321060139	Phạm Văn	Hùng	23/04/1995	1090				
17	1321060140	Trần Văn	Hùng	20/06/1995	1091				
18	1321060529	Vũ Duy	Khánh	16/11/1995	1092				
19	1321060159	Nguyễn Đắc	Khương	5/6/1995	1093				
20	1321060535	Lý Huy	Kiên	30/06/1995	1094				
21	1321060164	Lê Tiến	Lâm	17/08/1995	1095				
22	1321060168	Bùi Văn	Long	22/08/1995	1096				
23	1321060187	Nguyễn Văn	Minh	20/02/1995	1097				
24	1321060189	Trần Trọng	Minh	28/02/1995	1098				
25	1321060566	Lê Xuân	Nam	8/2/1995	1099				
26	1321060194	Mạc Văn	Nam	30/10/1993	1100				
27	1321060198	Nguyễn Văn	Nam	29/10/1994	1101				
28	1321060208	Hoàng Văn	Nhật	5/5/1995	1102				
29	1321020668	Nguyễn Văn	Phóng	2/6/1995	1103				
30	1321060214	Nguyễn Văn	Phú	16/01/1995	1104				
31	0921060041	Nguyễn Việt	Phương	5/10/1990	1105				
32	1321060231	Cao Văn	Quý	1/7/1995	1106				
33	1321060255	Nguyễn Bá	Tân	24/11/1995	1107				
34	1321060282	Lê Quang	Thắng	20/04/1995	1108				
35	1321030833	Nguyễn Văn	Thanh	7/1/1995	1109				
36	1321060266	Bùi Văn	Thành	24/08/1994	1110				
37	1321060290	Nguyễn Đức	Thế	19/08/1995	1111				
38	1321060294	Trần Xuân	Thịnh	9/8/1995	1112				
39	1321060295	Phan Tất	Thọ	14/08/1995	1113				
40	1321060306	Vũ Văn	Thường	20/12/1994	1114				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090214 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Cơ sở truyền động điện

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1321060330	Hoàng Anh	Tuấn	2/6/1995	1115				
42	1321060333	Nguyễn Minh	Tuấn	9/11/1995	1116				
43	1321060667	Đoàn Minh	Tùng	6/8/1994	1117				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090216 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Điều khiển tự động truyền động điện

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1411060011	Nguyễn Quang	Chiến	12/6/1996	1118				
2	1321060462	Ngô Đức	Đông	15/02/1995	1120				
3	1321060468	Lê Huỳnh	Đức	17/09/1994	1121				
4	1321060059	Nguyễn Thái	Dương	30/04/1995	1123				
5	1411060029	Nguyễn Ngọc	Duy	11/2/1996	1124				
6	1411060052	Nguyễn Đức	Hiệp	29/08/1995	1126				
7	1321060484	Hà Minh	Hiếu	22/04/1995	1127				
8	1321060490	Lê Trọng	Hòa	11/3/1995	1128				
9	1411060076	Nguyễn Đăng	Hùng	6/10/1996	1129				
10	1321060508	Nguyễn Văn	Hùng	21/11/1994	1130				
11	1321060526	Nguyễn Mạnh	Hưởng	9/10/1995	1131				
12	1411060092	Bùi Bách	Khoa	27/06/1996	1132				
13	1411060116	Trần Công	Minh	1/9/1996	1135				
14	1321040180	Nguyễn Đình	Nam	19/07/1995	1136				
15	1411060125	Trần Anh	Nghĩa	3/4/1996	1137				
16	1321060583	Trịnh Xuân	Phương	9/7/1995	1138				
17	1411060134	Phạm Nhật	Quang	1/1/1996	1139				
18	1321060283	Lê Tiến	Thắng	22/07/1995	1140				
19	1321060288	Phạm Đức	Thắng	1/5/1995	1141				
20	1321060685	Nguyễn Trọng	Thể	1/8/1994	1143				
21	1321060656	Nguyễn Kim	Trưởng	17/09/1994	1145				
22	1321060673	Lê Hữu	Tư	4/8/1995	1146				
23	1321040608	Hồ Sỹ	Việt	10/10/1995	1148				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090221 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Tiếng Anh chuyên ngành tự động hóa

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421030112	Phí Ngọc	Kiêm	22/03/1995	1149				
2	1421060213	Vũ Minh	Phương	28/07/1996	1150				
3	1421060224	Nguyễn Thanh	Sang	25/07/1995	1151				
4	1421020635	Nguyễn Trọng	Trung	4/2/1996	1153				
5	1421060643	Đặng Tuấn	Việt	10/9/1996	1154				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090223 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Robot công nghiệp

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060217	Tô Tuấn	Anh	2/7/1994	1155				
2	1221060010	Đỗ Thanh	Bình	2/10/1994	1156				
3	1221060234	Nguyễn Văn	Chiến	15/07/1993	1157				
4	1221060014	Vũ Minh	Chính	14/09/1994	1158				
5	1221060232	Trịnh Đình	Cường	26/11/1994	1159				
6	1221060028	Đinh Tiến	Đạt	2/3/1994	1160				
7	1221020209	Nguyễn Tiến	Đạt	21/02/1994	1161				
8	1221060193	Lê Văn	Đông	10/10/1994	1162				
9	1221060205	Dương Minh	Đức	4/12/1992	1163				
10	1531060018	Đỗ Đình	Dũng	30//0/196/	1164				
11	1221060038	Nguyễn Trường	Giang	28/08/1994	1165				
12	1531060022	Nguyễn Văn	Hưng	21//0/193/	1166				
13	1221060307	Đỗ Cao	Huy	8/2/1994	1167				
14	1221060075	Quản Trọng	Kim	29/11/1994	1168				
15	1221020371	Nguyễn Vũ	Long	23/08/1994	1169				
16	1221060089	Hoàng Văn	Mạnh	6/12/1994	1170				
17	1221060096	Bùi Sĩ	Nguyên	18/01/1994	1171				
18	1221060098	Nguyễn Nhân	Ninh	21/01/1993	1172				
19	1221060113	Nguyễn Văn	Sơn	21/01/1994	1173				
20	1221060116	Trần Ngọc	Sơn	17/11/1993	1174				
21	1221060119	Nguyễn Trần	Thanh	14/02/1994	1175				
22	1221060129	Vũ Văn	Thiện	10/1/1989	1177				
23	1221060147	Trần Đức	Toàn	8/11/1994	1178				
24	1221060468	Phạm Quốc	Trịnh	6/7/1994	1179				
25	1221060157	Lê Đình	Trường	8/5/1993	1180				
26	1221060161	Phạm Xuân	Trường	26/01/1994	1181				
27	1531060032	Đoàn Anh	Tuấn	10/3/1994	1182				
28	1221060171	Phạm Anh	Tuấn	22/06/1994	1183				
29	1531060033	Trịnh Ngọc	Tùng	10//0/192/	1184				
30	1531060037	Bùi Hữu	Việt	19//0/196/	1185				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090224 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Phương pháp lập trình CNC

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060003	Lê Đức	Anh	4/2/1994	1186				
2	1221060018	Đoàn Văn	Cương	22/04/1994	1187				
3	1221060243	Nguyễn Văn	Dứa	6/6/1993	1188				
4	1221060055	Phạm Văn	Huấn	13/06/1994	1189				
5	1221060058	Lương Văn	Hùng	20/05/1994	1190				
6	1221060078	Nguyễn Phương	Linh	7/7/1994	1191				
7	1221060094	Ngô Xuân	Nghiệp	26/01/1994	1192				
8	1221060101	Nguyễn Văn	Phú	17/11/1994	1193				
9	1221060114	Phạm Văn	Sơn	5/9/1994	1194				
10	1221060120	Mã Văn	Thành	20/08/1994	1195				
11	1221060127	Nguyễn Huy	Thế	30/03/1994	1196				
12	1531060028	Trịnh Đức	Thiện	12//1/190/	1197				
13	1221060456	Tống Văn	Toại	6/1/1994	1198				
14	1224010334	Nguyễn Đức	Việt	16/02/1993	1199				
15	1221060180	Võ Thế	Việt	13/04/1994	1200				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090226 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Chuyên đề 1+2

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221050019	Nguyễn Hùng	Cường	23/05/1994	1202				
2	1221060041	Phạm Hải	Hà	16/12/1993	1204				
3	1221060283	Nguyễn Bá	Hiệp	1/11/1992	1205				
4	1221060292	Phạm Xuân	Hiếu	10/8/1994	1207				
5	1221060268	Nguyễn Đức	Hội	16/04/1993	1208				
6	1221060084	Lưu Thành	Luân	18/10/1994	1209				
7	1221060099	Phạm Hồng	Phong	2/7/1994	1210				
8	1221060381	Ngô Thái	Quang	25/06/1994	1211				
9	1221060410	Trần Đình	Thành	1/9/1993	1213				
10	1221060126	Trần Khắc	Thập	30/08/1994	1214				
11	1221060466	Trần Học	Trường	8/12/1992	1216				
12	1224010321	Đào Ngọc	Tuấn	17/11/1994	1217				
13	1221060169	Lê Văn	Tuấn	16/10/1994	1218				
14	1221060176	Ngô Văn	Tùng	27/07/1993	1219				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090415 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Kỹ thuật nhiệt B

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D502** Tiết bắt đầu: **2** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521010305	Nguyễn Tuấn	Anh	12/1/1997	1220				
2	1421060010	Phạm Văn	Anh	21/04/1996	1221				
3	1521060323	Phan Ngọc	Anh	10/12/1997	1222				
4	1421060011	Trần Nguyễn Việt	Anh	20/12/1996	1223				
5	1521060318	Trần Thế	Anh	12/3/1997	1224				
6	1521010237	Trần Thị Lan	Anh	21/04/1997	1225				
7	1521060206	Trần Tuấn	Anh	15/06/1997	1226				
8	1221010028	Lê Tuấn	Bằng	10/8/1994	1227				
9	1421060022	Vũ Văn	Biên	10/1/1996	1228				
10	1421060338	Nguyễn Thế	Bính	25/02/1996	1229				
11	1521060128	Lê Xuân	Bồng	3/4/1997	1230				
12	1421060027	Thân Văn	Cây	25/08/1996	1231				
13	1521010187	Nguyễn Viết	Chiến	23/10/1997	1232				
14	1421060038	Nguyễn Văn	Công	29/01/1996	1233				
15	1521060004	Vũ Chí	Công	6/1/1997	1234				
16	1521010271	Đỗ Văn	Cường	9/5/1997	1235				
17	1521060237	Lê Quý	Đại	14/04/1997	1236				
18	1521060149	Hoàng Văn	Đạt	16/08/1996	1237				
19	1521060097	Lê Hữu	Đạt	15/06/1997	1238				
20	1521060059	Phùng Xuân	Đạt	24/01/1997	1239				
21	1521010245	Dương Hoàng	Diệp	6/5/1997	1240				
22	1521019010	Quách Văn	Đông	17/06/1996	1241				
23	1421060077	Trần Xuân	Đông	6/6/1996	1242				
24	1321010069	Lê Xuân	Duẩn	16/11/1995	1243				
25	1521060313	Nguyễn Đình	Duẩn	6/10/1997	1244				
26	1521060066	Ngô Xuân	Đức	3/4/1997	1245				
27	1521060130	Nguyễn Đình	Đức	20/01/1996	1246				
28	1521060267	Phạm Minh	Đức	26/10/1997	1247				
29	1521060305	Nguyễn Kim	Dũng	20/08/1997	1249				
30	1521060244	Bùi Văn	Duy	12/4/1997	1250				
31	1521060113	Đoàn Công	Duy	7/12/1996	1251				
32	1521060327	Nguyễn Đức	Duy	23/03/1997	1252				
33	1521060131	Nguyễn Văn	Duy	6/3/1997	1253				
34	1221020280	Hà Trọng	Giáp	19/10/1994	1254				
35	1521060132	Hoàng Thị Thu	Hà	7/9/1997	1255				
36	1521060309	Bùi Việt	Hải	11/11/1997	1256				
37	1521060310	Nguyễn Đức	Hiệp	8/10/1997	1257				
38	1521060403	Bùi Trung	Hiếu	8/5/1997	1258				
39	1521060146	Đỗ Xuân	Hiếu	11/3/1997	1259				
40	1521010025	Nguyễn Viết	Hiếu	9/9/1997	1260				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090415 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Kỹ thuật nhiệt B

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D502** Tiết bắt đầu: **2** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1521060261	Trần Ngọc	Hòa	23/02/1997	1261				
42	1421060111	Phạm Công	Hoàn	21/02/1996	1262				
43	1521060322	Phạm Đỗ Việt	Hoàng	29/08/1997	1263				
44	1421060116	Trần Xuân	Hoàng	28/12/1995	1264				
45	1521060115	Nguyễn Tiến	Huân	20/11/1996	1265				
46	1321060141	Vương Văn	Hùng	17/06/1994	1266				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090415 Nhóm: 112 Tổ thi: 002 Tên HP: Kỹ thuật nhiệt B

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D503** Tiết bắt đầu: **2** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521060106	Nguyễn Văn	Hưng	6/2/1997	1267				
2	1521060282	Phạm Xuân	Hưởng	10/10/1997	1268				
3	1521060239	Nguyễn Tống	Huy	27/03/1997	1269				
4	1521060262	Vũ Văn	Huỳnh	14/08/1997	1270				
5	1521060255	Chảo Láo	Lở	28/09/1995	1271				
6	1421060477	Bùi Ngọc	Long	17/03/1996	1272				
7	1521060214	Nguyễn Danh	Long	1/5/1997	1273				
8	1421060161	Nguyễn Ngọc	Long	6/11/1996	1274				
9	1421060170	Ngô Xuân	Mạnh	6/5/1996	1275				
10	1421060179	Nguyễn Đức	Minh	5/6/1993	1276				
11	1321060188	Trần Khắc	Minh	6/12/1995	1277				
12	1521010200	Nguyễn Hữu	Nghĩa	30/11/1997	1278				
13	1321060204	Nguyễn Anh	Ngọc	4/12/1994	1279				
14	1521060273	Lê Minh	Phương	27/09/1997	1280				
15	1521060401	Hoàng Văn	Quang	10/5/1997	1281				
16	1521060166	Nguyễn Ngọc	Quang	5/12/1997	1282				
17	1521060028	Trịnh Văn	Quyền	30/08/1997	1283				
18	1521060235	Nguyễn Xuân	Sâm	4/10/1996	1284				
19	1421060322d	Lý Láo	San	3/7/1995	1285				
20	1521060324	Trần Y Quốc	Sang	21/09/1997	1286				
21	1521060289	Nguyễn Ngọc	Sơn	6/10/1997	1287				
22	1421060232	Trần Hoàng	Sơn	10/11/1996	1288				
23	1521060279	Nguyễn Hữu	Tài	21/11/1997	1289				
24	1421060241	Triệu Minh	Tâm	22/04/1996	1290				
25	1521060331	Nguyễn Minh	Tân	2/10/1997	1291				
26	1521010299	Phạm Văn	Thái	14/01/1997	1292				
27	1521010110	Phạm Đức	Thắng	15/05/1997	1293				
28	1521060317	Trần Chiến	Thắng	29/04/1997	1294				
29	1321060267	Lại Tiến	Thành	5/2/1995	1295				
30	1421060259	Lê Quốc	Thể	2/10/1996	1296				
31	1421060261	Nguyễn Văn	Thiệu	25/05/1995	1297				
32	1221060144	Trần Văn	Tĩnh	3/5/1994	1298				
33	1521060151	Trần Văn	Tố	15/02/1997	1299				
34	1521060315	Bùi Doãn	Trường	3/12/1997	1300				
35	1421060611	Hoàng Đình	Trường	17/02/1995	1301				
36	1521060364	Phạm Ngọc	Tú	16/02/1997	1302				
37	1521060460	Chu Quang	Tuấn	4/7/1997	1303				
38	1521060002	Lê Thanh	Tuấn	20/11/1997	1304				
39	1521060259	Nguyễn Minh	Tuấn	10/2/1997	1305				
40	1521060232	Nguyễn Minh	Tuấn	3/3/1997	1306				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090415 Nhóm: 112 Tổ thi: 002 Tên HP: Kỹ thuật nhiệt B

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D503** Tiết bắt đầu: **2** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
41	1421060633	Trần Quang	Tùng	1/8/1996	1307				
42	1521020346	Lê Đình	Tường	10/7/1997	1308				
43	1521060250	Hoàng Tuấn	Việt	7/12/1997	1309				
44	1521060316	Vũ Quốc	Việt	26/12/1997	1310				
45	1521040015	Nguyễn Hồng	Vinh	13/07/1997	1311				
46	1521060138	Đinh Quang	Vũ	22/10/1997	1312				
47	1521060171	Phạm Quốc	Vương	27/09/1997	1313				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090418 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Kỹ thuật thủy khí C

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D502** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421060025	Phạm Văn	Cảnh	22/01/1996	1314				
2	1511060018	Trần Đức	Cường	25/01/1997	1315				
3	1521060007	Nguyễn Thành	Đạt	7/1/1997	1316				
4	1511060004	Nguyễn Viết	Đức	8/1/1997	1317				
5	1511060019	Cao Hoàng	Hà	12/5/1997	1318				
6	1321010125	Đặng Thị Thu	Hà	6/12/1995	1319				
7	1321020514	Đặng Hoàng	Hải	21/07/1995	1320				
8	1521060122	Lê Minh	Hiếu	23/11/1997	1321				
9	1421010140	Nguyễn Trương Việt	Hùng	22/12/1996	1322				
10	1511060020	Hoàng Văn	Hưng	28/09/1997	1323				
11	1321010176	Nguyễn Hoàng	Huy	25/10/1995	1324				
12	1521060200	Trần Văn	Khang	12/4/1997	1325				
13	1511060015	Lê Văn	Lợi	10/4/1997	1326				
14	1521060109	Lê Văn	Minh	27/06/1997	1327				
15	1521060165	Bùi Đức	Phương	23/06/1997	1328				
16	1521060168	Vũ Văn	Quyền	9/6/1997	1329				
17	1511060001	Lê Công	Sinh	7/6/1997	1330				
18	1221040450	Trịnh Văn	Thành	2/2/1993	1331				
19	1511060006	Nguyễn Duy	Thiệu	6/3/1997	1332				
20	1421060293	Nguyễn Sỹ Minh	Tuấn	2/3/1996	1333				
21	1511060021	Trần Văn	Vũ	19/07/1997	1335				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090421 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Nguyên lý máy

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D502** Tiết bắt đầu: **4** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421010079	Nguyễn Tuấn	Đạt	5/1/1996	1336				
2	1421010148	Cảnh Chi	Hưng	18/04/1996	1337				
3	1421050097	Phan Anh	Khánh	2/8/1996	1338				
4	1421010262	Dương Đình	Quân	6/9/1996	1339				
5	1421011287	Ngô Quang	Quý	8/2/1996	1340				
6	1421010287	Phạm Văn	Sơn	9/1/1996	1341				
7	1421010316	Nguyễn Huy	Thiết	4/4/1996	1342				
8	1421010330	Nguyễn Hữu	Thưởng	5/10/1996	1343				
9	1421010351	Nguyễn Văn	Trúc	4/6/1996	1344				
10	1421010359	Đinh Tuấn	Tú	17/09/1996	1345				
11	1421030226	Phạm Văn	Tuấn	1/4/1996	1346				
12	1421060303	Phạm Đức	Tùng	14/08/1996	1347				
13	1321010410	Trần Văn	Tùng	30/03/1995	1348				
14	1421010382	Phạm Quốc	Việt	26/07/1996	1349				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4100206 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Kết cấu thép

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **B404** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421070004	Lê Tiến	Anh	7/1/1996	1350				
2	1421070172	Trần Xuân	Bách	7/6/1994	1351				
3	1421060019	Nguyễn Quốc	Bảo	11/11/1996	1352				
4	1421070195	Mai Văn	Cường	11/5/1996	1353				
5	1421070254	Trịnh Quang	Đức	28/10/1996	1354				
6	1421070262	Cam Văn	Hà	25/04/1996	1355				
7	1421070055	Nguyễn Quang	Huy	30/11/1996	1356				
8	1421070075	Trần Duy	Lợi	6/5/1995	1357				
9	1421070385	Bùi Huy	Minh	7/7/1996	1358				
10	1421070394	Nguyễn Văn	Nam	5/7/1996	1359				
11	1421070090	Vũ Văn	Nam	10/10/1996	1360				
12	1421070102	Chảo Láo	San	28/10/1995	1362				
13	1421070445	Trần Văn	Sơn	2/9/1995	1363				
14	1421070109	Đào Nguyên	Tấn	10/1/1996	1364				
15	1421070114	Phan Ngọc	Thành	29/08/1992	1365				
16	1421070510	Lê Anh	Tú	12/9/1996	1366				
17	1421070139	Đỗ Mạnh	Tùng	20/06/1996	1367				
18	1421070534	Phạm Văn	Tùng	6/10/1994	1368				
19	1421070141	Vũ Đình	Tuy	10/4/1996	1369				
20	1421070540	Vũ Văn	Ước	2/3/1996	1370				
21	1531070410	Dương Văn	Vũ	05//0/195/	1371				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4110104 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **B404** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421020284	Lê Tiến	Đạt	31/08/1996	1372				
2	1421020062	Nguyễn Đình	Hiếu	26/05/1996	1373				
3	1421080260	Ma Thị	Linh	30/08/1996	1374				
4	1421080268	Phương Diệu	Linh	27/12/1996	1375				
5	1421080082	Hoàng Minh	Ngọc	31/12/1996	1376				
6	1421080304	Trần Minh	Ngọc	18/08/1996	1377				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4110209 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Quản lý môi trường

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **B404** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321080541	Phạm Minh	Tuấn	13/05/1995	1378				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4110303 Nhóm: 112 Tổ thi: 001 Tên HP: Quan trắc và xử lý số liệu môi trường

Ngày thi: **25/11/2016** Phòng thi: **B404** Tiết bắt đầu: **11** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221080095	Tạ Hùng	Cường	6/12/1993	1379				
2	1321080016	Vũ Thị Tiến	Duân	6/9/1995	1380				
3	1321080080	Vũ Anh	Quân	9/8/1995	1381				
4	1421080109	Nguyễn Đức	Thiện	17/06/1995	1382				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020103 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Pháp luật đại cương

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221040473	Nguyễn Mạnh	Trường	25/12/1994	88				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4020201 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521050261	Trương Anh	Đức	24/11/1996	178				
2	1521050316	Phạm Đức	Duy	22/08/1997	191				
3	1521010085	Đỗ Văn	Nguyên	27/06/1996	314				
4	1521050097	Phạm Quang	Phi	24/05/1997	317				
5	1521040104	Đỗ Mạnh	Quỳnh	12/10/1996	338				
6	1521050167	Trương Hoài	Sơn	16/08/1997	348				
7	1521030014	Bùi Thành	Trung	28/09/1997	399				
8	1521050235	Tạ Thị	Tuyết	17/12/1997	423				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4010302 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Hóa học đại cương phần 2

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521010367	Bùi Minh	Hiếu	20/07/1997	444				
2	1521010407	Hoàng Tuấn	Kiệt	26/06/1997	445				
3	1521010374	Nguyễn Hoàng	Long	6/8/1997	446				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4010401 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Hình học họa hình

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521070014	Hà Ngọc	Đạt	24/08/1995	470				
2	1521040057	Nguyễn Trọng	Đạt	11/9/1997	474				
3	1521060461	Nguyễn Văn	Thắng	6/7/1995	546				
4	1521040141	Chu Thị Thu	Trang	19/02/1997	557				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4040102 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Địa chất cơ sở

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1521040184	Nguyễn Ngọc	Hải	5/1/1997	711				
2	1521010025	Nguyễn Viết	Hiếu	9/9/1997	712				
3	1421040241	Lương Trọng	Tấn	24/03/1996	738				
4	1421040315	Lê Anh	Tuấn	4/10/1996	743				
5	1521040032	Lê Quốc	Việt	10/9/1997	746				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4040107 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Địa mạo và trầm tích đệ tứ

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421020416	Nguyễn Văn	Khiết	6/10/1995	768				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4060217 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Quản lý phát triển mỏ dầu khí

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321040573	Phan Sang	Thu	20/02/1995	894				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4060410 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Tính chất vật lý tầng chứa

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321010004	Lê Đức	Anh	10/5/1995	898				
2	1321010008	Nguyễn Đức	Anh	11/7/1995	899				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4060413 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Công nghệ khoan dầu khí

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321010014	Nguyễn Thị Phương	Anh	26/01/1995	916				
2	1421010165	Nguyễn Văn	Khánh	21/06/1996	930				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090216 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Điều khiển tự động truyền động điện

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1411060212	Nguyễn Vũ	Điệt	16/10/1996	1119				
2	1321060469	Lê Văn	Đức	9/6/1995	1122				
3	1221060254	Trần Đình	Duy	11/2/1994	1125				
4	1321060548	Hoàng Văn	Lĩnh	12/1/1995	1133				
5	1411060112	Đoàn Văn	Minh	28/02/1996	1134				
6	1411060163	Nguyễn Phương	Thảo	26/03/1995	1142				
7	1321060309	Nguyễn Quyết	Tiến	22/08/1995	1144				
8	1321060347	Phạm Thọ	Văn	13/10/1994	1147				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090221 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Tiếng Anh chuyên ngành tự động hóa

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321050759	Nguyễn Nam	Trung	23/04/1995	1152				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090223 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Robot công nghiệp

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1531060028	Trịnh Đức	Thiện	12//1/190/	1176				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090226 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Chuyên đề 1+2

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1221060003	Lê Đức	Anh	4/2/1994	1201				
2	1221060243	Nguyễn Văn	Dứa	6/6/1993	1203				
3	1221060285	Nguyễn Văn	Hiệp	15/09/1993	1206				
4	1221060113	Nguyễn Văn	Sơn	21/01/1994	1212				
5	1221060127	Nguyễn Huy	Thế	30/03/1994	1215				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090415 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Kỹ thuật nhiệt B

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1321060051	Nguyễn Anh	Dũng	1/1/1995	1248				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4090418 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Kỹ thuật thủy khí C

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421010382	Phạm Quốc	Việt	26/07/1996	1334				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

PHÒNG KHẢO THÍ & ĐBCLGD

DANH SÁCH PHÒNG THI LẦN 2 ĐỢT 1 HỌC KỲ 1 (HN)

NĂM HỌC 2016 - 2017

Mã học phần: 4100206 Nhóm: 112 Tổ thi: 010 Tên HP: Kết cấu thép

Ngày thi: **26/11/2016** Phòng thi: **D401** Tiết bắt đầu: **7** Số tiết: **2**

TT	Mã sinh viên	Họ	Tên	Ng sinh	SBD	Mã đề	Số tờ	Ký tên	Ghi chú
1	1421070092	Vũ Quang	Nghĩa	2/8/1994	1361				

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2:

Tổng số tờ: Tổng số bài: